

CẨM NANG

Trên đường LOAN BÁO TIN MỪNG

* Ghi chú:

- Cuốn cẩm nang này có thể được dùng như giáo trình đào tạo căn bản cho các tác viên loan báo Tin Mừng (LBTM).

- Cuốn cẩm nang chỉ là một phác thảo, nhằm gợi ý và mời gọi những người trong ban đào tạo cũng như các học viên đóng góp thêm.

- Các văn kiện của Công Đồng Vaticanô II được trích dẫn trong cẩm nang này (kèm theo ký hiệu viết tắt của từng văn kiện) :

1. *Lumen Gentium* (LG): Hiến Chế về Giáo Hội.

2. *Gaudium et Spes* (GS): Hiến Chế về Giáo Hội trong thế giới ngày nay.

3. *Ad Gentes*(AG) : Sắc lệnh về Truyền Giáo.

4. *Presbyterorum Ordinis* (PO) : Sắc lệnh về linh mục.

5. *Christus Dominus* (CD) : Sắc lệnh về giám mục.

6. *Nostra Aetate* (NA) : Tuyên ngôn về Tôn giáo ngoài Kitô giáo.

Ngoài ra còn các văn kiện khác của các Đức Giáo Hoàng như:

7. Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* (EN) của Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI, 1975;

8. Thông điệp *Redemptionis Missio* (RM) của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, 1990;

9. Tông huấn *Evangelii Gaudium* (EG) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 2013.

10. Các bản văn Kinh Thánh trong Cẩm Nang này được trích từ "Kinh Thánh Tân Ước" online của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

CẨM NANG LOAN BÁO TIN MỪNG

MỤC LỤC

I. VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG	1
1. Tầm quan trọng hàng đầu của việc Loan báo Tin Mừng	1
2. Loan Báo Tin Mừng là gì?	1
3. Tại sao phải Loan Báo Tin Mừng ?.....	2
4. Ai là người Loan Báo Tin Mừng?.....	3
5. Loan Báo Tin Mừng cho ai?	4
6. Tại sao phải loan báo tin mừng dù những người chưa biết Đức Kitô và Giáo Hội cũng có thể được cứu độ ?	5
II. ĐỨC GIÊSU KITÔ, NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG LÝ TƯỞNG.....	7
1. Đức Giêsu là con người cầu nguyện	8
2. Đức Giêsu là con người đầy tràn Thánh Thần	9
3. Đức Giêsu ý thức mình là người được Cha sai phái	10
4. Đức Giêsu là người Mục Tử sống chết vì đoàn chiên	11
5. Cách thức Đức Giêsu Kitô loan báo Tin Mừng.....	12
5.1. Chúa Giêsu gặp người phụ nữ xứ samari (Ga 4,42)	12
5.2. Chúa Giêsu phục sinh đồng hành với hai môn đệ trên đường về Emmau (Lc 24,13-35).....	16
III. MƯỜI NÉT NƠI KHUÔN MẶT CỦA NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG HÔM NAY ...	18
1. Một con người gắn bó với Chúa Giêsu.....	18
2. Một con người đầy tràn thánh thần.....	18
3. Một con người thánh thiện và nhân bản.....	18
4. Một con người tuyệt đối tín thác vào Thiên Chúa.....	19
5. Một con người gần gũi với mọi người, đặc biệt người nghèo.....	21

6. Một con người biết yêu thương và tôn trọng tha nhân	21
7. Một con người đầy tràn niềm vui	21
8. Một con người biết lắng nghe	21
9. Một con người biết đối thoại	22
10. Một con người từ bỏ mình và vác thập giá	22
IV. CÁCH THỨC LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA KITÔ HỮU	23
1. <i>Thiết lập tình bạn giữa tôi và đối tượng cần được truyền giáo (Ga 4:7-14)</i>	<i>23</i>
2. <i>Xây dựng lòng tin qua việc chia sẻ cuộc sống của nhau (Ga 4:15-19).....</i>	<i>26</i>
3. <i>Đối thoại đức tin (Ga 4:20-26)</i>	<i>28</i>
4. <i>Mời gọi cùng nhau cầu nguyện và tìm hiểu đức tin của nhau (Ga 4:28-30).....</i>	<i>30</i>
5. <i>Chào mừng gia nhập Hội Thánh qua các Bí tích Khai tâm Kitô giáo (Ga 4:39-42).....</i>	<i>32</i>
<i>Tạm Kết.....</i>	<i>34</i>
V. ĐỐI THOẠI VỚI CÁC TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG KHÁC.....	35
1. Nguyên tắc chung.....	35
2. Một số tôn giáo và tín ngưỡng chính và phổ thông ở Việt Nam	36
3. Đạo thờ ông bà.....	37
3.1. Nguồn gốc của đạo thờ ông bà.....	37
3.2. Bản chất của đạo thờ ông bà.....	38
3.3. Các hình thức thể hiện việc thờ kính tổ tiên.....	38

CẨM NANG LOAN BÁO TIN MỪNG

Lời giới thiệu:

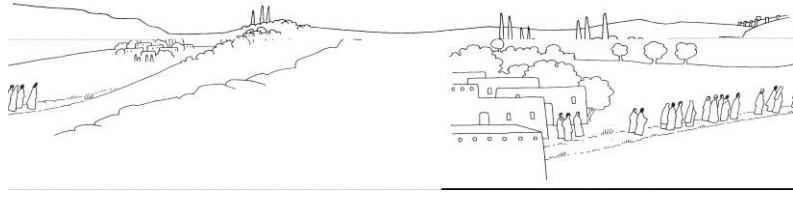
"Sứ mạng của Chúa Kitô Cứu Thế được trao phó cho Giáo hội vẫn đang còn nhiều dang dở" (RM 1). Nói cách khác, cánh đồng của Chúa thì bao la nhưng vẫn còn thiếu nhiều thợ gặt lành nghề (Lc 10:2). Tại sao vậy? Phải chăng sứ mạng truyền giáo chưa cuốn hút hoặc khó thực thi? Phải chăng Giáo hội thiếu nhân sự, thiếu chiến lược, thiếu sự cộng tác giữa các tín hữu và mục tử, thiếu sự đào tạo bài bản, thiếu nhiệt huyết truyền giáo...?

Vâng, dù là lý do gì chẳng nữa, truyền giáo (hay loan báo Tin Mừng) luôn là việc làm cần kíp và cấp bách vì Chúa căn dặn: "*Đừng chào hỏi ai dọc đường!*" (Lc 10:4), là lời mời gọi khẩn thiết của Chúa Giêsu Phục Sinh: "*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo*" (Mc 16:15)", là việc của Chúa nhưng cũng là sứ vụ được Ngài trao cho những người tin: "*Tôi trồng, anh Apôlô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên*" (1Cr 3:6; x. 2Cr 4:7, RM 24), là hoa trái của Thánh Thần: "*Thần khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã sức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn*" (Lc 4:18), là sự sống còn của Giáo hội và là bản chất của người Kitô hữu (AG 2; 1Cr 9:16), là một hành trình dài dằng và đòi hỏi sự bền bỉ cũng như chiến lược rõ ràng, là niềm vui và hân hoan của người được Chúa sai đi (EG 1), v.v..

Để đóng góp phần nào cho một trong những sự thiếu hụt nói trên, cuốn "Cẩm Nang Loan Báo Tin Mừng" vừa được ra đời và thân ái gửi lời chào tới những ai đang khát khao lên đường truyền giáo. Ước mong sao cuốn Cẩm Nang này sẽ trở nên như một người bạn thân, một người đồng hành, một hành trang của người truyền giáo đem theo trên các cánh đồng của Chúa. Cùng với ơn Chúa Thánh Thần và những chia sẻ trong cuốn sổ nhỏ bé này, hy vọng người loan báo Tin Mừng sẽ tự tin hơn để thực thi lệnh truyền của Đấng Phục Sinh.

Nhóm biên tập Dòng Tên

Tỉnh dòng Phanxicô Xaviê



I. VIỆC LOAN BÁO TIN MỪNG

1. Tầm quan trọng hàng đầu của việc Loan báo Tin Mừng

Đức Gioan Phaolô II xin chúng ta nhận ra rằng “không được giảm bớt nỗ lực rao giảng Tin Mừng” cho những người ở xa Đức Kitô, “bởi vì đây là *nhiệm vụ hàng đầu* của Hội Thánh”.¹ Thật vậy, “hoạt động truyền giáo hôm nay vẫn là thách thức lớn nhất cho Hội Thánh”,² và “nhiệm vụ truyền giáo phải là *nhiệm vụ hàng đầu*”³ (EG, 15).

"*Giáo Hội vẫn có bổn phận, và có cả quyền bất khả xâm phạm, trong việc loan báo Tin Mừng, do đó, hoạt động truyền giáo hôm nay và mãi mãi vẫn phải giữ cho nguyên vẹn sức mạnh và sự cần thiết của nó*" (AG, 7).

2. Loan Báo Tin Mừng là gì?

"Tại những nơi Thiên Chúa đã mở rộng lối vào cho việc rao giảng mầu nhiệm Chúa Kitô, *phải tin tưởng và bền chí loan báo cho tất cả mọi người nhận biết Thiên Chúa hằng sống và Đấng Ngài sai đến cứu chuộc mọi người là Chúa Kitô*, để những người ngoài Kitô giáo được Chúa Thánh Thần mở lòng tự ý trở về với Chúa trong niềm tin, và thành tâm gắn bó với Đấng là “đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6), Đấng không chỉ đáp ứng, mà đúng hơn, còn vượt quá đến vô cùng những ước vọng thiêng liêng của con người" (AG, 13).

"Thay vì tỏ ra muốn áp đặt những bó buộc mới, người Kitô hữu phải tỏ ra như là những người muốn *chia sẻ niềm vui của mình, chỉ ra một chân trời của cái đẹp, và mời gọi mọi người khác tới dự một bữa tiệc ngon*. Hội Thánh phát triển không phải bằng việc chiêu dụ, nhưng 'bằng sức *thu hút*' "⁴ (EG, 14).

"Chúng ta thường nghe nói : áp đặt một chân lý, dẫu là chân lý của Tin Mừng, cưỡng bách theo một con đường, dù là con đường cứu rỗi, đều là vi phạm tự do tôn giáo... Áp đặt bất cứ điều gì trên lương tâm anh em chúng ta chắc chắn là một sai lầm. Nhưng, trình bày cho lương tâm này chân lý Tin Mừng và con đường cứu rỗi trong Đức Kitô một cách minh bạch, và tuyệt đối tôn trọng những lựa chọn tự do của con người, tránh “mọi cách thức hoạt động có tích cách đè nén, quyến rũ cách bất chính hay kém ngay thẳng,” điều đó không phải là xâm phạm tự do tôn giáo mà chính là tôn trọng quyền tự

¹ Thông Điệp *Redemptoris Missio* (7-12-1990), 34: AAS 83 (1991), 280.

² *Ibid.*, 40: AAS 83 (1991), 287.

³ *Ibid.*, 86: AAS 83 (1991), 333.

⁴ BÊNÊDICTÔ XVI, Bài giảng Thánh Lễ Khai Mạc Hội Nghị Khoáng Đại Lần Thứ V của các Giám Mục Châu Mỹ Latinh và Caribê (13-5-2007), Aparecida, Brazil: AAS 99 (2007), 437.

do ấy, bằng cách tạo điều kiện để cho lương tâm chọn một con đường mà cả những người không tin cũng nhận thấy là cao thượng và phấn khởi" (EG, 80).

3. Tại sao phải Loan Báo Tin Mừng ?

"Thật vậy, *chỉ có một Đức Kitô duy nhất là trung gian và là đường cứu độ*, Đấng đang hiện diện giữa chúng ta trong Thân Mình Người là Giáo Hội" (LG, 14).

Lý do của hoạt động truyền giáo gắn liền với ý định của Thiên Chúa, Đấng "muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý. Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa duy nhất cũng như chỉ có một trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, đó là con người Đức Kitô Giêsu, Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người (1 Tm 2, 4-6), "và ơn cứu độ không có nơi một người nào khác" (Cv 4, 12) (AG, 7).

"Giáo Hội vẫn rao giảng, và kiên quyết không ngừng rao giảng Chúa Kitô, Đấng là "đường, sự thật, và sự sống" (Ga 14,6), trong Người, con người tìm được đời sống tôn giáo sung mãn, và nhờ Người, Thiên Chúa giao hòa mọi sự với mình" (NA, 2).

"Chúa Thánh Thần thúc đẩy Giáo Hội cộng tác để thực hiện trọn vẹn *ý định của Thiên Chúa là Đấng đã đặt Đức Kitô làm nguyên lý cứu độ cho toàn thế giới*" (LG, 17).

Chúa Kitô, "Đấng được Chúa Cha thánh hóa và sai xuống trần gian" (x. Ga 19,36) đã nói về chính mình rằng: "Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Ngài đã xức dầu cho tôi, sai tôi đi rao giảng Tin Mừng cho những người nghèo khó...(Lc 4,18) [...] Những gì Chúa đã một lần rao giảng hay đã thực hiện để cứu rỗi nhân loại, *phải được công bố và loan truyền*, bắt đầu từ Giêrusalem cho đến tận cùng trái đất, *như thế những gì đã được thực hiện chỉ một lần để cứu rỗi mọi người, sẽ có hiệu lực cho toàn thể nhân loại qua mọi thời đại* (AG, 3).

"*Không ai có thể nhờ sức riêng để tự giải thoát khỏi tội lỗi và thắng vượt chính mình, cũng không ai hoàn toàn thoát khỏi sự yếu đuối, nỗi cô đơn hay tình trạng nô lệ, trái lại, mọi người đều cần đến Chúa Kitô là mẫu gương và là Thầy dạy, là Đấng giải thoát, Đấng cứu độ và là Đấng ban sự sống*" (AG, 8).

"Loan báo Tin Mừng là để *đáp lại mệnh lệnh truyền giáo của Chúa Giêsu*: 'Vậy anh em hãy đi thu nạp môn đồ khắp muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em' (Mt 28:19-20). Qua những lời này, ta thấy Đức Kitô phục sinh đã sai các môn đệ đi rao giảng Tin Mừng mọi thời và mọi nơi như thế nào, để lòng tin vào Ngài được lan rộng đến tận cùng trái đất" (EG, 19).

"Chủ đích của hoạt động truyền giáo là rao giảng Tin Mừng và gây dựng cộng đoàn nơi các dân tộc hay những cộng đồng chưa có sự hiện diện của Giáo Hội" (AG, 6).

"Ở đây chúng ta tìm thấy *nguồn mạch và cảm hứng cho mọi nỗ lực loan báo Tin Mừng* của chúng ta. *Bởi nếu chúng ta đã nhận được tình yêu phục hồi ý nghĩa cho cuộc đời mình, làm sao chúng ta có thể không chia sẻ tình yêu ấy với người khác?*" (EG, 8).

"Và chớ gì thế giới của thời đại chúng ta, một thế giới đang kiếm tìm, khi thì trong lo âu, khi thì trong hi vọng, có thể nhận được tin mừng không phải từ những người rao giảng rầu rĩ, chán nản, mất kiên nhẫn hay lo âu, nhưng từ *những thừa tác viên Tin Mừng đang sống một cuộc đời đầy nhiệt huyết, những người trước đó đã nhận được niềm vui của Đức Kitô*" (EG, 10).

4. Ai là người Loan Báo Tin Mừng?

"Trước hết và trên hết Loan Báo Tin Mừng là công trình của Chúa, vượt quá mọi sự mà chúng ta có thể thấy và hiểu. Đức Giêsu là 'người loan báo Tin Mừng đầu tiên và vĩ đại nhất'.⁵ *Trong mọi hoạt động loan báo Tin Mừng, vị trí hàng đầu luôn luôn thuộc về Thiên Chúa, Đáng kêu gọi chúng ta hợp tác với Người và dẫn đưa chúng ta đi tới bằng sức mạnh Thần Khí của Người*" (EG, 12)

"Từ các Tông đồ, *Giáo Hội* đã tiếp nhận mệnh lệnh long trọng của Đức Kitô truyền phải rao giảng chân lý cứu độ cho đến khi hoàn tất ở tận cùng trái đất (x. Cv 1,8)" (LG, 17).

"*Mỗi người môn đệ Đức Kitô* đều có bổn phận góp phần vào việc truyền bá đức tin" (LG, 17).

"*Toàn thể Giáo Hội* đều phải truyền giáo và công cuộc Phúc Âm hóa là nhiệm vụ căn bản của đoàn Dân Chúa, vì thế, Thánh Công Đồng mời gọi mọi người thực hiện cuộc canh tân từ nội tâm, để khi đã ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mỗi người trong việc truyền bá Tin Mừng, *tất cả cùng tham gia vào công cuộc truyền giáo cho muôn dân*" (AG, 35).

"Chăm lo việc rao giảng Tin Mừng cho khắp thế giới là *phận vụ của cộng đoàn các mục tử*, đây là bổn phận chung mà Đức Kitô đã truyền lệnh buộc tất cả các ngài đều phải thực thi..." (CD, 23).

"Giám Mục trước tiên phải là người loan truyền đức tin để đưa thêm nhiều môn đệ mới đến với Chúa Kitô" (AG, 20).

"Không ai có thể được cứu rỗi nếu không có lòng tin, do đó, *các linh mục*, vì là cộng sự viên của Giám mục, nên *trước tiên có nhiệm vụ loan báo cho mọi người Tin Mừng của Thiên Chúa...*" (PO, 4).

⁵ PHAOLÔ VI, Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* (8-12-1975), 7: AAS 68 (1976), 9.

"Phận vụ chính của *giáo dân*, nam cũng như nữ, là làm chứng về Chúa Kitô *bằng cách sống cũng như bằng lời nói*, trong gia đình, trong các đoàn thể xã hội, cũng như trong môi trường nghề nghiệp. [...] Họ cũng phải gieo rắc niềm tin vào Chúa Kitô nơi những người có chung môi trường sống hay cùng chung ngành nghề; đây là một nhiệm vụ khẩn thiết vì nhiều người chỉ có thể nghe Tin Mừng và nhận biết Chúa Kitô nhờ những giáo dân sống gần bên họ (AG, 21).

"Tuy nhiên, không phải chỉ cần hiện diện và được thiết lập trong một dân tộc nào đó, hay chỉ cần làm việc tông đồ bằng gương lành là đã đủ, nhưng *đoàn dân Kitô hữu* được thiết lập và hiện diện chính là để *dùng lời nói và việc làm loan báo Chúa Kitô cho anh chị em đồng bào ngoài Kitô giáo, và giúp họ đón nhận Chúa Kitô cách trọn vẹn*" (AG, 15).

"Cũng thế, liên quan đến việc truyền giáo cho lương dân, phải thật sự đề cao công lao to lớn của *đội ngũ giảng viên giáo lý*, nam cũng như nữ, những người thấm nhuần tinh thần tông đồ, đã vất vả rất nhiều để mang lại sự hỗ trợ đặc biệt và vô cùng cần thiết cho việc truyền bá đức tin và mở rộng Giáo Hội" (AG, 17).

"Vào thời chúng ta, lệnh truyền của Chúa Giêsu: 'Anh em hãy đi thu thập môn đệ' đang vang dội trong những khung cảnh đổi thay và đầy thách thức mới cho sứ mạng loan báo Tin Mừng của Hội Thánh, và *tất cả chúng ta* được kêu gọi tham gia vào cuộc 'đi ra' truyền giáo mới này. Mỗi Kitô hữu và mỗi cộng đoàn phải nhận ra con đường mà Chúa chỉ cho, nhưng *tất cả chúng ta* phải vâng theo tiếng gọi của Ngài là ra đi từ vùng đất tiện nghi của mình để đến với mọi vùng 'ngoại vi' đang cần ánh sáng Tin Mừng" (EG, 20).

5. Loan Báo Tin Mừng cho ai?

"Trung thành noi gương Thầy mình, Hội Thánh hôm nay thấy tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng *cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp*, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi. Niềm vui của Tin Mừng được dành cho mọi người: không thể loại trừ ai" (EG, 23).

Thượng Hội Đồng GM họp năm 2010 đã tái khẳng định tân phúc âm hoá là một lời kêu gọi được gửi tới mọi người và được thực hiện trong ba lãnh vực chính.⁶

Thứ nhất, chúng ta có thể nhắc đến lãnh vực tác vụ mục vụ thông thường, được "sinh động hoá bởi lửa của Thần Khí, để đốt cháy tâm hồn những tín hữu thường xuyên tham dự việc phụng tự cộng đoàn và tụ họp vào Ngày của Chúa để được nuôi dưỡng

⁶ Cf. *Propositio* 7.

bằng Lời và Bánh sự sống trường sinh của Ngài".⁷ Trong số người này chúng ta cũng có thể kể những tín hữu vẫn duy trì một đức tin sâu xa và chân thành, biểu lộ đức tin bằng các cách khác nhau, nhưng ít khi tham dự việc thờ phượng.

Lãnh vực thứ hai là thành phần "những người đã rửa tội nhưng không sống những đòi hỏi của phép Rửa",⁸ những người thiếu một mối quan hệ có ý nghĩa với Hội Thánh và không còn cảm nghiệm niềm an ủi phát sinh bởi đức tin. Trong mối quan tâm từ mẫu của mình, Hội Thánh tìm cách giúp họ trải nghiệm một sự hoán cải để phục hồi niềm vui của đức tin cho tâm hồn họ và khơi dậy nơi họ một sự dấn thân cho Tin Mừng.

Sau cùng, chúng ta không thể quên rằng loan báo Tin Mừng trước hết và trên hết là giảng Tin Mừng cho những người không biết Đức Giêsu Kitô hay luôn luôn chối bỏ Ngài. Nhiều người trong số họ vẫn đang âm thầm tìm kiếm Thiên Chúa, được dẫn dắt bởi ước vọng muốn thấy mặt Người, kể cả tại những nước vốn có truyền thống Kitô giáo lâu đời. Tất cả họ có quyền đón nhận Tin Mừng. Người Kitô hữu có bổn phận rao giảng Tin Mừng cho mọi người, không loại trừ bất kỳ ai (x. EG, 14).

6. Tại sao phải loan báo tin mừng dù những người chưa biết Đức Kitô và Giáo Hội cũng có thể được cứu độ ?

6.1 Công Đồng Vaticanô II nói đến ơn cứu độ dành cho ai thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa và sống theo tiếng lương tâm :

"Thật vậy, những ai không vì lỗi của mình mà chưa biết đến Tin Mừng của Đức Kitô và Giáo Hội Người, nhưng lại thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng hành động để chu toàn thánh ý Thiên Chúa được biểu lộ qua mệnh lệnh của lương tâm, thì vẫn có thể đạt được ơn cứu độ vĩnh cửu. Cả những người không vì lỗi của mình mà chưa nhận biết Thiên Chúa cách rõ ràng, nhưng cố gắng sống đời chính trực, dĩ nhiên là với ơn Chúa, thì Chúa Quan Phòng cũng không từ chối ban ơn trợ lực cần thiết để họ được cứu độ" (LG, 16).

Đọc kỹ bản văn trên, ta thấy Công Đồng nêu ra những điều kiện cần thiết để được ơn cứu độ, cho một người không do lỗi của mình mà chưa biết Đức Kitô và Giáo Hội. Đó là : thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và cố gắng chu toàn mệnh lệnh của lương tâm. Để làm được điều đó, họ cần có ơn thánh trợ lực, dù có thể họ không nhận ra sức tác động âm thầm của ơn thánh này. Cũng nên nhớ: không ai có thể được cứu độ mà không cần đến Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất cho cả nhân loại.

Hơn nữa, Công Đồng cũng nhấn mạnh vai trò cần thiết của Giáo Hội cho ơn cứu độ:

⁷ ĐỨC BÊNÊĐICTÔ XVI, Bài giảng Thánh Lễ Bé Mạc Thượng Hội Đồng Giám Mục (28-10-2012): AAS 104 (2102), 890.

⁸ *Ibid.*

"Những ai *biết* rằng Giáo Hội Công Giáo được Thiên Chúa thiết lập nhờ Đức Giêsu Kitô như một điều kiện thiết yếu, mà *vẫn từ chối* không gia nhập hoặc không trung thành sống trong Giáo Hội, *thì không thể được cứu độ*" (LG, 14).

6.2 Công Đồng Vaticanô II cũng nói đến ơn cứu độ dành cho ai tham dự vào mầu nhiệm chết và phục sinh của Chúa Kitô :

"Vì Kitô hữu là người *tham dự vào mầu nhiệm vượt qua*, được đồng hóa với cái chết của Chúa Kitô, được vững lòng nhờ đức cậy trông, nên họ sẽ được sống lại" (GS, 22).

Nhưng khả năng tham dự vào mầu nhiệm chết và phục sinh là khả năng Chúa cũng ban cho mọi người thiện chí, chứ không riêng cho các Kitô hữu. Bởi đó, theo Công Đồng, cả những người chưa biết Chúa cũng hy vọng được Chúa ban cho ơn phục sinh :

"Điều nói trên không chỉ có giá trị cho các tín hữu nhưng còn cho *tất cả những ai có thiện chí* được ơn thánh tác động một cách vô hình trong tâm hồn. Thật vậy, vì Chúa Kitô đã *chết cho mọi người*, và vì thật sự chỉ có một ơn gọi tối hậu của con người, ơn gọi từ Thiên Chúa, *nên chúng ta phải tin chắc* rằng Chúa Thánh Thần ban cho *mọi người khả năng tham dự vào mầu nhiệm vượt qua* ấy theo cách thức mà chỉ có Chúa biết" (GS, 22).

6.3 Vậy theo Công Đồng, những người chưa biết Chúa và Giáo Hội cũng có thể được Chúa thương cứu độ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải loan báo Tin Mừng cho họ vì những lý do sau :

+ Vì Chúa Giêsu phục sinh đã truyền lệnh cho chúng ta làm việc đó

"Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em" (Mt 28,20). "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16,15). "Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ hối cải để được ơn tha tội" (Lc 24,47).

+ Vì ơn cứu độ của chính chúng ta

"Con người cũng có thể được cứu rỗi bởi nhiều đường lối khác nhờ lòng thương xót của Chúa, cho dầu chúng ta không loan truyền Tin Mừng cho họ. Nhưng chúng ta, nếu vì lười biếng, sợ sệt, hay "hở thẹn vì Tin Mừng" (Rm 1,16), hay vì chiều theo những tư tưởng sai lầm mà chúng ta không loan truyền Tin Mừng, thì liêu chúng ta có thể được cứu rỗi không ? Vì như vậy, chúng ta phản lại lời kêu gọi của Thiên Chúa, Đáng muốn làm cho hạt giống nảy mầm nhờ tiếng nói của các thừa tác viên Tin Mừng. Hạt giống này có thể trở thành cây lớn và nở sinh hoa trái hay không là tùy thuộc chúng ta (EG, 80).

+ Vì chúng ta muốn chia sẻ niềm vui và đức tin của mình cho người khác

"Lý do đầu tiên cho việc loan báo Tin Mừng là tình yêu của Chúa Giêsu mà chúng ta đã lãnh nhận, kinh nghiệm cứu độ thúc chúng ta ngày càng yêu mến Ngài nhiều hơn. Có tình yêu nào không cảm thấy nhu cầu nói với người yêu, nói về người yêu, làm cho người yêu được biết đến? Nếu chúng ta không cảm thấy cháy bỏng ước muốn chia sẻ tình yêu này, chúng ta cần phải tha thiết cầu nguyện để Ngài một lần nữa đánh động lòng chúng ta. Chúng ta cần nài xin ơn Ngài hằng ngày, xin Ngài mở những trái tim lạnh nhạt của chúng ta và khuấy động đời sống ơ hờ và hời hợt của chúng ta " (EG, 264).

Dù những người chưa biết Chúa cũng có thể được ơn cứu độ, nhưng chúng ta vẫn vui sướng loan báo Tin Mừng cho họ. Biết và tin vào Đức Giêsu là một hạnh phúc lớn lao. Chúng ta không muốn giữ hạnh phúc đó cho riêng mình. Chúng ta không muốn giữ niềm tin đó cho riêng mình. Chúng ta muốn mọi người cũng được biết và tin vào Đức Giêsu như ta, để họ được hạnh phúc ngay từ đời này, và nhất là đời sau.

+ Vì chúng ta muốn giới thiệu một con đường vững chắc hơn để đến với ơn cứu độ

Tuy những người chưa biết Chúa có thể tham dự vào mầu nhiệm Chúa Kitô một cách nào đó, nhưng nếu họ biết và tin vào Đức Giêsu một cách ý thức và minh nhiên, thì việc tham dự này sẽ tích cực hơn, vững chắc hơn và trọn vẹn hơn nhiều.

"Vì thế, vâng lệnh Chúa Kitô, đồng thời được ân sủng và tình yêu của Chúa Thánh Thần thúc đẩy, Giáo Hội thực thi sứ mệnh, khi thực sự hiện diện giữa mọi người và mọi dân tộc, bằng cách hoạt động để nhờ gương mẫu đời sống, lời giảng dạy, các bí tích và những phương thế trao ban ân sủng khác, *dẫn đưa tất cả đến với đức tin*, đón nhận ơn giải thoát và bình an của *Chúa Kitô*, nhờ đó *mở ra con đường thông suốt và vững chắc* (via libera et firma) giúp họ thông dự *trọn vẹn* (plene) vào mầu nhiệm Chúa Kitô" (AG, 5).

Sau khi nói tổng quát về việc loan báo Tin Mừng, chúng ta cùng ngắm nhìn hình ảnh Chúa Giêsu, Đấng là người loan báo Tin Mừng đầu tiên và duy nhất, để cùng yêu mến, học hỏi và bắt chước Ngài trong sứ mạng này.

II. ĐỨC GIÊSU KITÔ, NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG LÝ TƯỞNG

Đức Giêsu là Con Một Thiên Chúa được Thiên Chúa Cha sai phái để loan báo Tin Mừng cứu độ cho cả nhân loại.

Trong hội đường ở Nadarét, Đức Giêsu đã nhận mình là người được Thiên Chúa sai phái để làm công trình lớn lao đó : "Thần Khí Đức Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu cho tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn" (x. Lc 4,18).

Tin Mừng mà Đức Giêsu loan báo có thể gồm tóm trong câu sau đây : "Thiên Chúa yêu mến thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để phàm ai tin vào Con của Người thì khỏi phải diệt vong, nhưng có sự sống đời đời" (Ga 3,16).

Chúng ta vui sướng vì biết Thiên Chúa yêu mến loài người chúng ta, và muốn cho chúng ta được hưởng sự sống vĩnh cửu của chính Thiên Chúa, nhờ tin vào Con của Người. Nhưng chúng ta không muốn giữ niềm vui ấy cho riêng mình. Chúng ta muốn nối gót Đức Giêsu đi loan báo Tin Mừng cho con người hôm nay, đặc biệt những ai chưa tin vào Đức Giêsu.

Đây là mệnh lệnh của Chúa Giêsu phục sinh : "Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo" (Mc 16,15).

Đức Giêsu là người loan báo Tin Mừng lý tưởng cho những ai muốn dẫn thân loan báo Tin Mừng trong thế giới hôm nay. Chúng ta có nhiều điều cần học tập nơi mẫu gương của Ngài.

1. Đức Giêsu là con người cầu nguyện

Cầu Nguyên là NHU CẦU MỖI NGÀY của Thầy Giêsu

Đọc Mác-cô 1, 21-39, chúng ta thấy một ngày sống của Thầy Giêsu.

Thầy bận bịu suốt ngày sa-bát với việc giảng dạy, trừ quỷ, chữa bệnh...

Nhưng Thầy không quên thức dậy lúc sáng sớm, và đến nơi vắng mà cầu nguyện.

Thầy cần gặp Cha, gặp Đấng sai mình; Thầy cần gặp Cha vì Thầy là Con.

Thầy cần ánh sáng và sức mạnh của Cha để chu toàn việc loan báo Tin Mừng.

Cầu Nguyên là SỐNG MỘT MÌNH VỚI CHA

Sau phép lạ làm bánh hoá nhiều để nuôi đám đông,

Đức Giêsu lại "lên núi riêng một mình mà cầu nguyện.

Chiều đến, Người vẫn ở đó một mình" (Mt 14,23).

Đức Giêsu thích sống một mình với Cha trong thâm lặng.

Ngài quý những giây phút riêng tư với Cha, ở trên núi hay nơi vắng.

Tâm sự với Cha và lắng nghe Cha là niềm vui mỗi ngày của Ngài.

Cầu Nguyên là LUI VÀO giữa bao công việc trên cánh đồng truyền giáo

Khi Đức Giêsu được thành công và nổi tiếng (Lc 5,15-16),

khi dân chúng khát mong được nghe Ngài giảng và được chữa bệnh,

Ngài lại có thể bỏ đám đông để lui vào chỗ vắng mà cầu nguyện.

Loan báo Tin Mừng và cầu nguyện là hai mặt của đời Đức Giêsu.

Càng loan báo Tin Mừng Đức Giêsu càng thấy cần cầu nguyện.
Càng cầu nguyện Ngài càng sẵn sàng lên đường đi sứ vụ.
Càng gặp Cha Ngài càng có sức đến với con người.
Càng đến với con người Ngài càng cần gặp Cha.

Cầu Nguyện để HỎI Ý CHA trước khi quyết định

Thầy Giêsu đã lên núi cầu nguyện suốt đêm trước khi chọn nhóm Mười Hai (Lc 6,12-13).
Thầy không chọn lựa theo ý muốn riêng, nhưng theo ý Cha.
Đức Giêsu luôn hỏi ý Cha là Đấng đã sai mình.
Và khi biết ý Cha rồi, thì Người đem ra thi hành.
"Đấng đã sai phái tôi vẫn ở với tôi;
Người không để tôi cô độc,
vì tôi luôn luôn làm những điều đẹp ý Người" (Ga 8,29).

Cầu nguyện để THẮNG CÁM DỖ của ma quỷ

Trong Vườn Dầu, Đức Giêsu cầu nguyện cách khó khăn như bước vào một cuộc chiến đấu ác liệt (Lc 22,39-46).
"Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa Con.
Tuy vậy, xin đừng theo ý Con mà là ý Cha" (Lc 22,42).
Cầu nguyện thêm sức cho Đức Giêsu để chiến thắng nỗi sợ.
Các môn đệ đã ngủ và không cầu nguyện như lời dạy của Thầy.
Họ đã vấp ngã và bỏ chạy.
Trước đây có lần họ cũng không trừ được quỷ (Mc 9,28-29).
Khi các môn đệ hỏi lý do tại sao, Ngài đáp:
"Giống quỷ ấy chỉ trừ được nếu người ta cầu nguyện."

Cầu nguyện là nhu cầu sinh tử của Đức Giêsu.
Ngay trên thập giá, Ngài cũng không ngừng gọi Cha (Mc 15,34; Lc 23,46).
Ngài xin Cha đừng bỏ mình, và phó dâng linh hồn mình cho Cha.
Người loan báo Tin Mừng hôm nay cũng phải là một người có đời sống cầu nguyện thâm trầm, có tình bạn sâu xa với Chúa Kitô, và có sự kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa.
Chúng ta vẫn phải xin Đức Giêsu dạy ta biết cách cầu nguyện (Lc 11,1).

2. Đức Giêsu là con người đầy tràn Thánh Thần

Thánh Thần đã ngự xuống trên Đức Maria khiến Bà thụ thai Con Thiên Chúa (Lc 1,35).

Khi Đức Giêsu chịu phép rửa bởi ông Gioan ở sông Gio-đan,

"Thần Khí Thiên Chúa ngự xuống như chim bồ câu và đến trên Người" (Mt 3,16).

Trở về từ sông Gio-đan, Đức Giêsu được đầy Thánh Thần và được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa 40 ngày để chịu thử thách (Lc 4,1).

Thần Khí của Đức Chúa đã ngự trên Đức Giêsu để Ngài được sai đi loan báo Tin Mừng (Lc 4,18).
Đức Giêsu đã đi rao giảng trong quyền năng của Thần Khí (Lc 4,14).

Dưới sự tác động của Thánh Thần, trước mặt các môn đệ, Đức Giêsu đã cầu nguyện tự phát với Chúa Cha (Lc 10,21).

Như vậy, Đức Giêsu là người được Thánh Thần luôn ở lại trên mình.
Trên bước đường sứ vụ, Ngài được Thánh Thần dẫn dắt và thêm sức.
Thánh Thần cũng đến với bà Elisabét, và ngự nơi ông Simêôn (Lc 1, 41; 2,25).
Chẳng ai đi loan báo Tin Mừng mà lại không cần đến Thánh Thần.
Thánh Thần cho ta óc sáng tạo và giúp ta làm những đột phá.
Thánh Thần ban cho ta sự dũng cảm để đối diện với những thách đố khó khăn.
Chúng ta phải không ngừng xin ơn Thánh Thần trước mỗi lần lên đường,
và tin rằng "Cha trên trời sẽ ban Thánh Thần cho những ai xin Người" (Lc 11,14).

3. Đức Giêsu ý thức mình là người được Cha sai phái

Trong Tin Mừng Gioan, Đức Giêsu luôn ý thức mình là người được Cha sai phái.
Và Cha là Đấng sai phái Ngài đến trong thế gian (Ga 5,37; 6,44; 8,18; 12,49).
Vì "kẻ được sai không lớn hơn người sai phái mình" (Ga 13,16),
nên Đức Giêsu đã hoàn toàn vâng phục Cha trong mọi sự.
Ngài chẳng hề nói hay làm điều gì TỰ MÌNH.

Đức Giêsu chỉ nói lại điều Ngài đã nghe Cha nói (Ga 8,26).
"Giáo huấn tôi dạy không phải là của tôi,
nhưng là của Đấng đã sai phái tôi" (Ga 7,16).
Đức Giêsu không tự mình NÓI để tìm vinh quang cho mình (Ga 7,18).
"Vậy, những gì tôi nói, thì tôi nói đúng như Chúa Cha đã nói với tôi" (Ga 12,50).
Như thế giáo huấn của Đức Giêsu là giáo huấn của chính Thiên Chúa.

Đức Giêsu không tự mình LÀM điều gì, Ngài chỉ làm điều Ngài thấy Cha làm (Ga 5,30).
"Người Con không thể tự mình làm điều gì, ngoài điều Người thấy Chúa Cha làm;
vì điều gì Chúa Cha làm, thì Người Con cũng làm như vậy" (Ga 5,19).
Chính vì thế có sự liên kết chặt chẽ giữa Con với Cha.

"Đáng đã sai phái tôi vẫn ở với tôi; Người không để tôi cô độc, vì tôi luôn luôn làm những điều đẹp ý Người" (Ga 8, 29).
Vì lòng yêu mến Cha, Đức Giêsu đã "tuân giữ các mệnh lệnh của Cha và ở lại trong tình yêu của Người " (Ga 15,10).

Người đi loan báo Tin Mừng hôm nay cũng là người được Chúa Giêsu sai phái.
"Như Chúa Cha đã sai phái Thầy, Thầy cũng sai phái anh em" (Ga 20,21).
Chúa Giêsu sai phái chúng ta qua những vị lãnh đạo Giáo Hội hợp pháp.
Chúng ta không tự sai phái mình, cũng không hành động theo ý riêng mình.
Mọi lời chúng ta nói và mọi việc chúng ta làm đều trước tiên phải bắt nguồn từ việc chăm chú lắng nghe Chúa nói và nhìn ngắm Chúa làm.
Phải làm sao để ai nghe chúng ta nói, đều nghe được tiếng Chúa;
ai thấy việc chúng ta làm, đều thấy bàn tay Chúa hành động.
Người loan báo Tin Mừng trở thành một Chúa Giêsu bằng xương bằng thịt, ngỏ lời và chạm đến con người hôm nay.

4. Đức Giêsu là người Mục Tử sống chết vì đoàn chiên

Đức Giêsu tự nhận mình là người Mục Tử của đoàn chiên tín hữu.
Giữa Ngài với chiên có sự hiểu biết lẫn nhau.
"Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi" (Ga 10,14).
Ngài gọi tên từng con chiên; chiên nghe tiếng của Ngài và đi theo Ngài.

Đối với Đức Giêsu, cả đoàn chiên là quý, nhưng từng con chiên cũng đáng quý.
"Cha không muốn một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất" (Mt 18,14).
Đức Giêsu yêu quý từng con chiên, kể cả chiên bị lạc đàn.
Chính tình yêu đối với chiên khiến Ngài dám hy sinh mạng sống (Ga 15,13).
Đây là cái chết tự nguyện : "Chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình" (x. Ga 10,18).

Bảo vệ đàn chiên là việc của người mục tử.
Người mục tử đích thật khác hẳn với những kẻ chăn thuê.
Khi sói đến, anh không bỏ chiên mà chạy.
Trái lại, anh dám đương đầu, không để sói vồ lấy chiên và làm chiên tan tác.
"Không ai cướp được chúng khỏi tay tôi" (Ga 10,28).

Nhưng người mục tử còn phải nuôi sống đàn chiên bằng đồng cỏ xanh tươi.
"Tôi đến để chiên được sống và sống dồi dào" (Ga 10,10).
Người mục tử còn phải có khả năng quy tụ đoàn chiên về một mối.
"Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này.
Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi.

Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một người Mục Tử" (Ga 10,16).

Chúa Giêsu phục sinh đã đặt ông Simôn Phêrô làm mục tử cho đàn chiên của mình (Ga 21,15-19).

Ba lần Ngài hỏi ông : "Anh có yêu mến Thầy không ?"

Ba lần ông trả lời : "Thầy biết con yêu mến Thầy."

Ba lần Ngài giao cho ông nhiệm vụ chăm sóc và chăn dắt đoàn chiên.

Lần thứ ba Đức Giêsu báo cho ông biết về cái chết của ông cho đoàn chiên.

Người đi loan báo Tin Mừng cũng phải đóng vai trò của người mục tử.

Người mục tử đích thực phải là người yêu mến Đức Giêsu.

Chỉ ai yêu Đức Giêsu mới được Ngài giao sứ mạng chăm sóc chiên của Ngài.

Hiểu biết chiên, chăm sóc chiên, bảo vệ chiên, quy tụ chiên, sống chết vì chiên: đó là công việc của người mục tử nhân hậu.

Chỉ ai yêu Đức Giêsu mới tận tụy với đàn chiên của Ngài.

5. Cách thức Đức Giêsu Kitô loan báo Tin Mừng

Chúng ta có thể học được nhiều điều khi nhìn ngắm Đức Giêsu loan báo Tin Mừng cho người khác. Trước hết cho một phụ nữ xứ Samari, sau là cho hai môn đệ về Emmau.

5.1. Chúa Giêsu gặp người phụ nữ xứ samari (Ga 4,42)

Đức Giêsu đến với vùng đất dân ngoại

Đức Giêsu không ngại đi băng qua vùng Samari.

Nhiều người Do-thái tránh không đi qua vùng này, vì đất của người Samari bị họ coi là ô ւế.

Dân Samari trước đây cũng là người Do-thái, nhưng họ đã sống chung đụng nhiều với dân ngoại.

Sau đó họ tách thành một dân riêng, không thờ phượng Thiên Chúa ở Đền thờ Giêrusalem nữa, nhưng ở trên ngọn núi Garidim.

Người Do-thái tỏ ra khinh bỉ và có thái độ thù nghịch với người Samari.

Tuy nhiên, Đức Giêsu không khinh dân Samari, hay coi đất của họ là ô ւế.

Đức Giêsu vượt qua những ngăn cách về văn hoá, tôn giáo, quốc gia

Tại giếng của ông Gia-cóp, lúc giữa trưa nắng gắt,

Đức Giêsu mệt mỏi nên ngồi nghỉ chân (Ga 4,6).

Tình cờ có một phụ nữ Samari đến lấy nước.

Chuyện chị đi lấy nước một mình vào giờ này là chuyện lạ,

vì phụ nữ thường không ra giếng vào giữa trưa.

Đức Giêsu chủ động bắt chuyện với chị,

dù người Do-thái không giao thiệp với người Samari.
Hơn nữa, vào thời Đức Giêsu,
người phụ nữ không được tiếp xúc với người ngoài gia đình của mình.
Đức Giêsu dám gặp gỡ một phụ nữ, mà lại là một phụ nữ người Samari.
Hành động này của Ngài đã làm cho các môn đệ rất ngạc nhiên (Ga 4,27).

Đức Giêsu đến như một người cần giúp đỡ

"Chị cho tôi uống với !" (Ga 4,7).

Câu nói đầu tiên của Đức Giêsu với người phụ nữ Samari là một lời xin.

Ngài xin nước của chị vì Ngài khát.

Đức Giêsu không đến như một người có cái gì để cho,
nhưng đến như một người cần sự giúp đỡ.

Xin là cho thấy mình cần đến người khác, và tin vào lòng quảng đại của họ.

Chị phụ nữ này hẳn đã ngạc nhiên biết bao

khi thấy một người đàn ông Do-thái xin mình nước uống (Ga 4,9).

Đức Giêsu không hề coi nước giếng này là ô uế

bởi lẽ nó được kéo lên bởi một phụ nữ ô uế,

trên một vùng đất ô uế.

Lời xin khiêm hạ của Ngài đã làm cho cuộc đối thoại trở nên dễ dàng, cởi mở.

Đức Giêsu đi từ chuyện Ngài xin chị nước giếng

đến chuyện Ngài hứa cho chị một thứ nước khác : nước hằng sống,

nước uống vào sẽ muôn đời không còn khát nữa (Ga 4,14).

Đức Giêsu khơi dậy nơi chị lòng khao khát về thứ nước kỳ diệu ấy.

Cuối cùng, chính chị đã xin Ngài cho chị thứ nước đó,

vì chị tưởng đó là thứ nước giúp chị khỏi phải đi kéo nước nữa (Ga 4,15).

Đức Giêsu quan tâm đến đời sống riêng tư của người đối diện

Khi cuộc đối thoại đã tương đối cởi mở hơn,

Đức Giêsu gọi lên chuyện chồng con của chị.

Ngài cho thấy mình biết rõ hoàn cảnh khó khăn của chị.

Ngài thông cảm với việc chị đã có năm đời chồng,

và người chị đang chung sống cũng không phải là chồng của chị (Ga 4,18).

Hiểu biết chính xác về chị của một người xa lạ tình cờ gặp bên giếng

đã làm chị kinh ngạc.

Chị cảm thấy ông này không phải là một người Do-thái bình thường,

nhưng là một vị ngôn sứ của Thiên Chúa (Ga 4,19).

Đức Giêsu bàn đến vấn đề người kia quan tâm

Khi chị bắt đầu tin rằng người đang nói với mình là một vị ngôn sứ,

thì chị lập tức chuyển câu chuyện sang đề tài tôn giáo.
Chị đặt vấn đề về nơi thờ phượng đích thật:
ở Giêrusalem hay trên núi Ga-ri-dim (Ga 4,20).
Đây là một đề tài tranh cãi giữa người Do-thái với người Samari.
Đức Giêsu đã soi sáng cho chị về một chuyện quan trọng hơn :
thế nào là việc thờ phượng đích thực dành cho Thiên Chúa (Ga 4,21-24).
Khi chị nói lên niềm mong chờ của chị cũng là của những người Samari,
chờ Đấng Mêsia đến để Ngài mặc khải cho họ mọi sự,
thì Đức Giêsu đã cho chị biết :
"Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây" (Ga 4,26).
Lần đầu tiên Đức Giêsu minh nhiên nhận mình là Đấng Mêsia.
Ngài không chỉ là một ngôn sứ như chị nghĩ.

Người phụ nữ Samari trở thành người loan báo Tin Mừng

Chúng ta không rõ chị tin Đức Giêsu là Đấng Mêsia đến mức nào,
nhưng chắc chắn lòng chị đang cảm nếm một niềm vui khôn tả.
Chị hạnh phúc vì gặp được một người biết cả quá khứ và hiện tại của chị,
một người đón nhận tất cả thân phận phụ nữ của chị
với những bóng tối và buồn đau.
Chính vì thế chị lập tức muốn chia sẻ niềm vui này cho dân thành của chị.
Để vò nước lại, chị vội vã đi về thành mà hô hào mọi người :
"Đến mà xem, có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm.
Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao ?" (Ga 4,29).

Đây thật là một lời mời gọi đầy phấn khởi và lôi cuốn.
Hãy đến mà gặp một con người biết tỏ tường mọi sự tôi đã làm.
Biết đâu ông ấy chính là Đấng Mêsia mà chúng ta hằng mong đợi ?
Nghe lời hô hào của chị, người dân đã ra khỏi thành để đến gặp Đức Giêsu.
Như thế từ một người được nghe Đức Giêsu loan báo Tin Mừng,
chị đã trở thành một người đi loan báo Tin Mừng cho người khác.
Chị đã có kinh nghiệm được gặp
và được nghe người đàn ông ngồi bên bờ giếng.
Nay chị cũng muốn mọi người trong thành
cũng có kinh nghiệm tương tự như mình : Hãy đến mà xem.
Chị đã thành công trong việc lôi kéo người ta đến với Đức Giêsu.

Nhiều người Samari đã đến gặp Đức Giêsu và tin vào Ngài,
vì họ tin vào lời làm chứng của người phụ nữ :
"Ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm" (Ga 4, 39).
Ngay cả một người có đời sống không gương mẫu

cũng có thể đi loan báo Tin Mừng,
cũng có thể là trung gian cho cuộc gặp gỡ giữa Đức Giêsu và nhiều người khác.

Người phụ nữ làm trung gian để người khác gặp Đức Giêsu

Người vùng Samari đã tin vào Đức Giêsu trước tiên là nhờ lời chứng của người phụ nữ.
Họ đã đến gặp trực tiếp Đức Giêsu, và cũng bị lôi cuốn bởi con người Ngài, đến nỗi họ xin Ngài ở lại với họ (Ga 4, 40).
Hai ngày ở lại với dân Samari là hai ngày trò chuyện và lắng nghe.
Đức Giêsu đã trò chuyện với người phụ nữ bên bờ giếng, bây giờ Ngài trò chuyện với dân vùng Samari tại chính thành phố của họ.
"Số người tin vì lời Đức Giêsu nói còn đông hơn nữa" (Ga 4,41).

Chị phụ nữ đã làm xong nhiệm vụ của mình, nhiệm vụ giới thiệu Đức Giêsu.
Chị chấp nhận rút lui,
và hẳn chị rất vui sướng khi thấy người ta đến với Đức Giêsu và nghe lời Ngài.
Chị đâu có buồn khi người ta nói với chị :
"Chúng tôi tin, không còn phải vì lời chị kể nữa !
Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đáng cứu độ trần gian" (Ga 4,42).
Người loan báo Tin Mừng có lúc phải rút lui để cho Chúa và con người gặp nhau.
Lời loan báo của tôi có lúc phải nhường bước cho Lời của Chúa nói trực tiếp với lòng mỗi người.

Quý giá trị của mỗi cuộc gặp gỡ cá nhân trên cánh đồng sứ vụ

Chị phụ nữ Samari tin Đức Giêsu là một vị ngôn sứ.
Sau đó Đức Giêsu nhận mình là Đáng Mêsia.
Cuối cùng dân vùng Samari tin Đức Giêsu là Đáng cứu độ cho cả thế giới.
Tất cả khởi đi từ một cuộc gặp gỡ riêng tư bên bờ giếng, lúc chính Ngọ.
Ai có ngờ một cuộc gặp gỡ nhỏ bé như thế lại có thể đem đến một hoa trái lớn lao như vậy.
Chúng ta cần biết quý những cuộc gặp gỡ cá nhân, coi đó như những bước chuẩn bị cho Đức Giêsu đến với một tập thể.

"Ngước mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái !" (Ga 4,35).
Hôm nay Chúa Giêsu vẫn nói với chúng ta như thế.
Ngài chỉ cho chúng ta những đồng lúa chín vàng.
Đã có những người khác gieo trồng và làm lụng vất vả.
"Thầy sai anh em đi gặt những gì anh em đã không vất vả làm ra; còn anh em lại được vào hưởng kết quả công lao của họ" (Ga 4,38).

5.2. Chúa Giêsu phục sinh đồng hành với hai môn đệ trên đường về Emmau (Lc 24,13-35)

Con đường từ Giêrusalem về Emmau dài khoảng 11 cây số.
Hai môn đệ của Chúa Giêsu đang trên đường về nhà của họ.
Vì cái chết đau đớn và nhục nhã của Thầy trên thập giá,
họ mất niềm tin, mất hy vọng, trái tim trở họ nên nguội lạnh.
Chúng ta có thể học cách đến với tha nhân, đồng hành với họ,
để loan báo Tin Mừng cho họ như Chúa phục sinh.

Chúa Giêsu nắm bắt cơ hội, tìm đến đúng lúc và trở thành bạn đồng hành (c. 15)

Ngài đến đúng lúc, không sớm hơn, không muộn hơn.
Đến đúng lúc họ đang bỏ cuộc, quay quắt, ray rứt về chuyện đã qua.
Đến đúng lúc là điều quan trọng,
vì sớm quá thì chưa chín, muộn quá thì chuyện đã hỏng.
Ngài “tiến đến gần và cùng đi với họ.”
Để nâng đỡ một người, cần khiêm tốn đi chung với họ, trở nên bạn của họ.
Đến gần và đi chung để gây thiện cảm, để không làm họ sợ.
Để đồng hành, cần điều chỉnh tốc độ:
đi nhanh với người đi nhanh, đi chậm với người đi chậm.

Chúa Giêsu gọi chuyện (cc. 17-19)

Ngài không cắt đứt, nhưng muốn tham dự vào câu chuyện dở dang của hai người:
“Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?”
Ngài là người đi bước trước, mở lời trước.
Nỗi buồn có thể làm người ta khép lại, vậy đừng chờ họ đến với mình.
Đức Giêsu nhận được một câu trả lời lạnh nhạt, có chút mỉa mai:
“Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem mà không hay biết
những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay.”
Nhưng Ngài không vội nản lòng, và khiêm tốn tiếp tục gọi chuyện:
“Chuyện gì vậy?”
Ngài làm như không biết để hai ông có cơ hội bày tỏ nỗi đau của mình.

Chúa Giêsu lắng nghe (cc. 19-24)

Ngài lắng nghe nỗi đau của hai ông:
Thầy Giêsu của họ là một ngôn sứ đầy uy quyền của Thiên Chúa,
vậy mà Thầy lại bị đóng đinh như một người bị Thiên Chúa nguyên rủa.
Đây là điều các ông không thể nào hiểu nổi,
khiến các ông rơi vào thất vọng:
“Trước đây chúng tôi vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng cứu chuộc Ítraen”.
Hai ông còn kể chuyện các phụ nữ trong nhóm của họ ra thăm mộ.

Nhưng xem ra họ không tin vào những điều các bà này nói (cc. 22-23).
Như thế hai môn đệ đã bày tỏ nỗi lòng cho một người ngoài cuộc,
một người lạ gặp trên đường.

Thầy Giêsu không ngắt lời họ.

Ngài thình lạng lắng nghe để họ cởi mở nói cho hết.

Cởi mở là bước cần thiết để họ lấy lại niềm tin và hy vọng.

Chúa Giêsu giải thích, soi sáng bằng Kinh Thánh (cc. 25-27)

Sau khi đã lắng nghe, “bấy giờ” Đức Giêsu mới vén mở cho hai ông
thấy ý nghĩa của mầu nhiệm đau khổ mà Thầy các ông phải chịu:

Đau khổ là nhíp cầu Đức Kitô phải đi qua để vào vinh quang (c. 28).

Đây không phải là một xui xẻo hay do Thiên Chúa chúc dữ.

Đức Giêsu đã dùng Kinh Thánh để giúp các ông hiểu rằng
con đường Thầy các ông đi nằm trong chương trình của Thiên Chúa.

Sau này, các ông nhớ lại giây phút ấy:

“Đọc đường, khi Người nói chuyện và cắt nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta,
trái tim chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?” (c. 32).

Chúa Giêsu đồng bàn với hai môn đệ (cc. 28-31)

Họ nài ép Ngài ở lại với họ, và mời Ngài dùng bữa.

Chính lúc Ngài bẻ bánh, thì mắt họ nhận ra Ngài.

Kinh nghiệm của hai môn đệ Emmaus cũng là kinh nghiệm của chúng ta.

Lúc ta tưởng Ngài vắng mặt, thì thật ra Ngài đang ở bên.

Lúc ta nhận ra Ngài ở bên, thì Ngài lại biến mất.

Nhưng chính lúc Ngài biến mất, ta lại thấy Ngài ở gần bên.

Ngài đến lúc ta không ngờ.

Ngài đi mà ta không giữ lại được.

Ngài ở lại với ta, ngay cả khi ta không thấy Ngài nữa.

Cuối cùng, hai môn đệ đã lấy lại được niềm tin, yêu, và hy vọng.

Loan báo Tin Mừng như Chúa phục sinh là tập đến với tha nhân,

tập đồng hành, tập gợi ý, tập lắng nghe,

tập soi sáng bằng Lời Chúa, và cùng ăn với họ.

Hôm nay vẫn có nhiều người đang lê gót về Emmaus.

Họ đang buồn và đang cần chúng ta.

Sau đây, chúng ta cùng nhau phác thảo một số đặc nét chính yếu và căn bản của
người tông đồ đi loan báo Tin Mừng, dựa theo hình ảnh Đức Giêsu Kitô.

III. MƯỜI NÉT NƠI KHUÔN MẶT CỦA NGƯỜI LOAN BÁO TIN MỪNG HÔM NAY

1. Một con người gắn bó với Chúa Giêsu

"Một nhà truyền giáo thực sự, là người không bao giờ ngừng là một môn đệ, biết rằng Chúa Giêsu đi với mình, nói với mình, thờ với mình, làm việc với mình. Cảm thấy Chúa Giêsu đang sống cùng mình ở giữa sứ vụ truyền giáo. Nếu chúng ta không tìm thấy điều này ở trung tâm của các hoạt động truyền giáo, thì chúng ta sẽ sớm mất nhiệt tình và không còn chắc chắn về điều mình thông truyền, chúng ta sẽ thiếu nghị lực và lòng say mê. Và khi một người không được thuyết phục, không có nhiệt tình, không đáng tin cậy, không được yêu, thì người ấy sẽ chẳng thuyết phục được ai" (EG, 266).

2. Một con người đầy tràn thánh thần

"Không bao giờ có thể rao giảng Tin Mừng nếu không có sự tác động của Chúa Thánh Thần... Chúa Thánh Thần là linh hồn của Giáo Hội, chính Ngài giải thích cho các tín hữu biết ý nghĩa sâu xa của lời giảng dạy và mầu nhiệm con người của Đức Kitô. Ngày nay cũng như buổi đầu của Giáo Hội, Chúa Thánh Thần hoạt động trong mỗi nhà truyền giảng Tin Mừng, nếu họ để Ngài chiếm hữu và hướng dẫn, Ngài đặt nơi môi miệng họ những lời mà một mình họ không thể tìm ra, đồng thời sửa soạn tâm hồn của những người nghe để họ mở rộng đón nhận Tin Mừng và nước trời đang được loan báo" (EG, 75).

Đức Giáo Hoàng Phanxicô "khuyến khích bất kỳ nhà rao giảng Tin Mừng nào cũng đều phải không ngừng kêu cầu Thánh Thần cách tin tưởng, nhiệt tâm và khôn ngoan để Ngài dẫn dắt và giữ địa vị then chốt khi đề ra mọi chương trình, mọi sáng kiến và hoạt động rao giảng Tin Mừng của họ " (EG, 75).

"Nhà truyền giáo tin chắc rằng, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, nơi các cá nhân và các dân tộc, đã sẵn có một ước vọng muốn biết sự thật về Thiên Chúa, về con người, và về con đường giải thoát khỏi tội lỗi và sự chết, dù họ không ý thức về ước vọng ấy (RM, 45).

"Chúng tôi tin rằng mỗi người châu Á đều dự phần và đồng hành trong cuộc hành trình tiến đến Nước Thiên Chúa, và tin rằng những cánh đồng truyền giáo là những thửa đất có sự hiện diện và hoạt động lạ lùng của Thánh Thần Thiên Chúa" (Sứ điệp Liên HĐGM Á Châu 2012 về Canh Tân Sứ giả TM, 6)

3. Một con người thánh thiện và nhân bản

"Thưa anh em, những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý. Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em" (Pl 4,8-9).

"Lòng nhiệt thành truyền giáo của chúng ta phải được xuất phát từ sự thánh thiện thật sự của một cuộc sống được nuôi dưỡng bằng cầu nguyện, và nhất là bằng lòng yêu mến đối với phép Thánh Thể. Hơn nữa, như Công Đồng đã nêu rõ việc rao giảng cũng phải làm cho người rao giảng lớn lên trong đường thánh thiện" (EN, 76).

"Thế giới kêu nài và mong thấy nơi nơi chúng ta một đời sống đơn sơ, tinh thần cầu nguyện, tình bác ái đối với mọi người, nhất là đối với trẻ em và người nghèo. Thế giới mong thấy nơi chúng ta sự vâng phục và khiêm tốn, sự siêu thoát và từ bỏ chính mình và mọi sự. Nếu không có dấu hiệu về sự thánh thiện này thì những lời của chúng ta khó mà đi vào lòng con người thời đại hôm nay. Nó có nguy cơ trở thành uổng công và vô hiệu" (EN, 76).

" Trên cánh đồng truyền giáo bao la tại châu Á, chứng từ lặng lẽ nhưng hùng hồn của đời sống Kitô hữu đích thực đòi phải biết hiện diện trong khiêm hạ, biết sống đối thoại, trong đó bao gồm cuộc sống cầu nguyện và "chiêm niệm". Đó là yêu cầu đặt ra cho các sứ giả mới của Tin Mừng, hoạt động giữa những nền văn hóa đề cao sự bỏ mình và quý trọng cầu nguyện. Sự hiện diện khiêm hạ phải được thể hiện bằng nếp sống giản dị và liên kết với người nghèo" (Sứ điệp Liên HĐGM Á Châu 2012 về Canh Tân Sứ giả TM, 6)

4. Một con người tuyệt đối tin thác vào Thiên Chúa

"Khi ấy, Đức Giêsu tập họp Nhóm Mười Hai lại, ban cho các ông năng lực và quyền phép để trừ mọi thứ quỷ và chữa các bệnh tật. Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân. Người nói: "Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo. Khi anh em vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó và từ đó mà ra đi. Hễ người ta không đón tiếp anh em, thì khi ra khỏi thành, anh em hãy giũ bụi chân để tỏ ý phản đối họ." Các ông ra đi, rảo qua các làng mạc loan báo Tin Mừng và chữa bệnh khắp nơi" (Lc 9,1-6).

Sau một thời gian sống bên Thầy Giêsu,
thấy việc Thầy làm và nghe lời Thầy giảng,
giờ đây nhóm Mười Hai đã tương đối cứng cáp
để được chia sẻ chính công việc Thầy đã làm.
Đó là rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân (c. 2).
Nhưng trước khi được chia sẻ công việc,
họ được chia sẻ quyền trừ quỷ và chữa bệnh của Thầy (c. 1).

Sứ vụ họ sắp làm là một thực tập cho sứ vụ lớn sau này (Lc 24, 46-47).

Thầy Giêsu sai nhóm Mười Hai lên đường với những chỉ thị rõ rệt.
Không thấy Thầy bảo phải chuẩn bị hành trang.
Ngược lại, Thầy cấm không được mang theo gì cả.
“Đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, hai áo” (c. 3).
Ngay cả những người giảng rong theo phái Khắc Kỷ,
tuy khắc khổ, cũng được mang theo gậy và bị để ăn xin.
Thầy Giêsu muốn môn đệ của mình hoàn toàn cậy trông vào Thiên Chúa,
và hoàn toàn cậy trông vào lòng tốt của con người.
Họ phải tập chấp nhận sống bấp bênh và thiếu thốn trong bình an.
Không mang đồ dự trữ, không gậy để bảo vệ khi đi đường,
các môn đệ buộc phải mang theo lòng tín thác vô bờ nơi Thiên Chúa.

Thầy còn chỉ thị cho cả nhóm biết về chuyện ăn ở của họ.
Họ sẽ đến ở chung nhà với dân chúng, ăn uống những gì họ cho.
“Khi anh em vào bất cứ nhà nào, thì ở lại đó...” (c. 4).
Đừng đi từ nhà nọ sang nhà kia để tìm chỗ tiện nghi hơn.
Khi ăn ở nơi nhà dân, người tông đồ có cơ hội gần gũi với họ,
và chia sẻ cuộc sống thật của họ, để dễ loan báo Tin Mừng hơn.

Nhưng cũng phải bình an chấp nhận những từ khước (c. 5).
Có khi trong cả một thành, không tìm được một gia đình để trú chân.
Thái độ phủi bụi chân lại cho thấy một sự dứt khoát đoạn tuyệt,
không muốn dính dáng gì với những người ở đó nữa (x. Cv 13, 50).

Khuôn mặt của người được sai cách đây hai ngàn năm thật là đẹp.
Vừa quyền năng để trừ mọi thứ quỷ và bệnh tật,
vừa khiêm tốn cậy dựa vào lòng quảng đại của người khác.
Vừa có gì để cho, vừa có gì để nhận:
cho Tin Mừng cứu độ và sự chữa lành, nhận sự giúp đỡ vật chất.
Vừa gần gũi thân thiết với nỗi đau thân xác của con người,
với những lo âu rất đời thường trong một gia đình,
vừa thanh thoát với tiền bạc, không bị chi phối bởi nhu cầu vật chất.

Nhóm Mười Hai sẽ phải đối diện với sức mạnh của ác thần
đang tác oai tác quái trong đời nhiều người.
Họ sẽ phải dùng quyền Thầy trao để giải phóng con người khỏi nô lệ.
Hôm nay Đức Giêsu tiếp tục sai chúng ta đi, Ngài sẽ bảo ta đừng đem gì?
Chắc chắn Ngài sẽ bảo chúng ta

đừng đem những gì khiến chúng ta mất đi lòng tín thác tuyệt đối vào Chúa.

5. Một con người gần gũi với mọi người, đặc biệt người nghèo

"Được gương sáng của Đức Giêsu đánh động, chúng ta muốn hoàn toàn đi vào các thành phần cấu tạo nên xã hội này, chia sẻ cuộc sống với mọi người, lắng nghe các mối quan tâm của họ, giúp đỡ họ vật chất và tinh thần trong các nhu cầu của họ, vui với người vui, khóc với người khóc; tay trong tay với những người khác, chúng ta dần dần xây dựng một thế giới mới" (E.G. 269). "Đức Giêsu muốn chúng ta chạm vào sự khốn cùng của con người, chạm vào da thịt đau khổ của người khác" (EG, 270).

"Chúng ta phải đi đến với tất cả mọi người mà không trừ ai. Nhưng phải ưu tiên cho ai? Khi đọc Tin Mừng, chúng ta thấy một định hướng rõ ràng: không phải những bạn bè và láng giềng giàu có, nhưng trên hết là những người nghèo khổ và tật nguyền, những người thường bị khinh miệt và lãng quên, "những người không có gì để trả lại cho anh em" (Lc 14:14) (EG, 48).

6. Một con người biết yêu thương và tôn trọng tha nhân

"Trước hết là tôn trọng tình trạng tôn giáo và tinh thần của những người mà ta rao giảng. Tôn trọng tiết độ của họ mà ta không có quyền cưỡng ép. Tôn trọng lương tâm và xác tín của họ để không cưỡng bách họ" (EN, 79).

Một dấu chỉ khác của tình yêu này là biết lo sao để không làm tổn thương người khác, nhất là những người còn yếu đức tin (x. 1Cr 8,9-13 ; Rm 14,15) bằng những lời nói tuy có thể rõ ràng đối với những người thông thạo, nhưng đối với các tín hữu thì đó có thể là nguồn bối rối và vấp phạm như một vết thương lòng" (EN, 79).

7. Một con người đầy tràn niềm vui

"Do đó người loan báo Tin Mừng không bao giờ được mang bộ mặt của một người vừa đi đưa đám về! Chúng ta hãy lấy lại và đào sâu sự phấn khởi của mình, đào sâu 'niềm vui dịu ngọt và phấn khởi của việc loan báo Tin Mừng, cả khi chúng ta phải gieo trong nước mắt... Và chớ gì thế giới của thời đại chúng ta, một thế giới đang kiếm tìm, khi thì trong lo âu, khi thì trong hy vọng, có thể nhận được Tin Mừng không phải từ những người rao giảng rầu rĩ, chán nản, mất kiên nhẫn hay lo âu, nhưng từ những thừa tác viên Tin Mừng đang sống một cuộc đời đầy nhiệt huyết, những người trước đó đã nhận được niềm vui của Đức Kitô' " (EG, 10).

8. Một con người biết lắng nghe

"Chúng ta cần phát triển nghệ thuật lắng nghe, chứ không chỉ là nghe suông. Khi giao tiếp, lắng nghe là mở lòng để có được sự gần gũi mà thiếu nó thì không thể có sự gặp gỡ thiêng liêng. Lắng nghe giúp chúng ta tìm ra cử chỉ và lời nói thích hợp để chúng tỏ

chúng ta không chỉ là những khách qua đường. Chỉ khi có thái độ lắng nghe với lòng tôn trọng và cảm thông, chúng ta mới có thể bước vào con đường tăng trưởng đích thực và đánh thức một khát vọng về lý tưởng Kitô giáo: ước muốn đáp lại trọn vẹn tình yêu của Thiên Chúa và làm cho những gì Ngài đã gieo trong cuộc đời chúng ta sinh hoa kết quả." (EG, 171).

"Để có thể làm chứng về Chúa Kitô một cách hữu hiệu, chính các Kitô hữu phải lấy lòng kính trọng và tình bác ái mà liên kết với những người ấy, phải biết mình là thành phần của nhóm người mình chung sống, và tham gia đời sống văn hóa, xã hội qua những giao tiếp và hoạt động khác nhau trong đời sống nhân loại, lại phải làm quen với những truyền thống dân tộc và tôn giáo của những người ấy; phải lấy làm sung sướng và kính cẩn mà khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang tiềm ẩn trong họ" (AG, 11).

9. Một con người biết đối thoại

"Công cuộc Tân Phúc âm hóa kêu gọi lấy tinh thần đối thoại thúc đẩy cuộc sống hằng ngày và chọn tương quan hòa hợp chứ không đối đầu. Đối thoại phải là tiêu chí cho mọi hình thức thực thi sứ vụ và phục vụ tại châu Á. Đặc trưng của đối thoại là khiêm tốn nhận ra sự hiện diện kín đáo của Thiên Chúa trong cuộc tranh đấu của người nghèo, trong sự phong phú về văn hóa của nhân dân, trong sự đa dạng về truyền thống tôn giáo và trong thẳm sâu cõi lòng mỗi người. Đối thoại như thế là lối sống và phương cách truyền giáo của chúng ta. Đối thoại trở thành nền tảng cho nền linh đạo hiệp thông nhằm canh tân sứ giả Tin Mừng" (Sứ điệp Liên HĐGM Á Châu 2012 về Canh Tân Sứ giả TM, 5).

10. Một con người từ bỏ mình và vác thập giá

"Chúng tôi luôn mang nơi thân mình cuộc thương khó của Đức Giê-su, để sự sống của Đức Giê-su cũng được biểu lộ nơi thân mình chúng tôi. Thật vậy, tuy sống, chúng tôi hằng bị cái chết đe dọa vì Đức Giê-su, để sự sống của Đức Giê-su cũng được biểu lộ nơi thân xác phải chết của chúng tôi" (2 Cr 4,10-11).

"Tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đức Ki-tô ở mãi trong tôi. Vì vậy, tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Đức Ki-tô. Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh" (2 Cr 12,9-10).

"Kẻ được sai đi phải thắm nhuần đời sống và sứ mệnh của Đấng đã "tự hủy mình mà nhận lấy thân phận tôi tớ" (Ph 2,7). Do đó, họ phải sẵn sàng để suốt đời đứng vững trong ơn gọi của mình, phải từ bỏ mình và những gì mình có từ trước đến nay và 'trở nên mọi sự cho mọi người.'

Theo gương Thầy mình, Đấng hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, họ phải tỏ ra ách Người êm ái và gánh Người nhẹ nhàng. Họ phải làm chứng về Chúa của họ bằng đời sống Phúc Âm đích thực, đầy kiên nhẫn, đại lượng, nhân hậu, yêu mến chân thành, và

nếu cần, họ sẽ đổ máu ra. Họ sẽ nài xin Thiên Chúa lòng can đảm và sức mạnh để nhận ra nguồn vui sung mãn trong nhiều thử thách khổ tâm và thiếu thốn cực độ..." (AG, 24).

IV. CÁCH THỨC LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA KITÔ HỮU

Để có thể trình bày cho mọi người mẫu nhiệm cứu rỗi và sự sống mà Chúa đã thông ban, Giáo Hội phải thâm nhập vào tất cả những nhóm người [chưa nghe biết, hoặc chỉ mới nghe sơ qua về sứ điệp Phúc Âm; trong số đó có người đang theo một trong các tôn giáo lớn, có người còn xa lạ với ý niệm về chính Thiên Chúa, lại có người ra mặt phủ nhận và đôi khi còn ra mặt đả kích sự hiện hữu của Thiên Chúa nữa] theo cùng một chiều hướng như chính Chúa Kitô, Đấng đã nhờ việc nhập thể mà liên kết mình với những hoàn cảnh nhất định về xã hội và văn hóa của những người mà Chúa cùng chung sống. (Sắc lệnh "Ad Gentes", 10)

Trên cánh đồng truyền giáo,
đối tượng cần được nghe biết Tin Mừng khá đa dạng, phong phú.
Có thể họ là những người chưa biết Chúa, chưa từng nghe Tin Mừng.
Có thể họ là những người đã biết Chúa nhưng nay lạc mất đức tin.
Cánh đồng truyền giáo rộng mênh mông.
Đối tượng cần được truyền giáo thuộc mọi thành phần, đủ tầng lớp.
Do đó, sứ mệnh truyền giáo khó có thể thực hiện một sớm một chiều,
đòi hỏi sự bền bỉ, lòng kiên trì và nhiệt huyết,
cùng với những cung cách và bước đi cụ thể được nghiêm túc thực hiện.

Vì lẽ ấy, năm bước truyền giáo dưới đây
như một gợi hứng và một phương thức
giúp người Kitô hữu ra đi đến với những vùng ngoại biên.

Năm bước truyền giáo cũng xin được dựa trên đoạn "Ga 4:5-42",
đoạn Tin Mừng kể về cuộc gặp gỡ
giữa Đức Giêsu và người phụ nữ Samari bên bờ giếng Giacóp,
đoạn văn đã trở thành một phần của chủ đề
"Cách Thức Loan Báo Tin Mừng của Đức Giêsu" được chia sẻ ở trên,
đoạn Lời Chúa kinh điển về phương thức truyền giáo từ vị Thầy vĩ đại là Đức Giêsu.

Năm bước truyền giáo như sau:

1. Thiết lập tình bạn giữa tôi và đối tượng cần được truyền giáo (Ga 4:7-14)

Khởi đầu cuộc gặp gỡ giữa Đức Giêsu và người phụ nữ Samari,
Ngài dạy chúng ta cách bắt chuyện làm quen,

thiết lập tình bạn giữa người với người.

Đức Giêsu đã chủ động bắt chuyện với người phụ nữ bằng cách xin nước uống: *"Chị cho tôi xin chút nước uống!"* (Ga 4:7).

Người phụ nữ đáp lại:

"Ông là người Do Thái mà lại xin tôi, một phụ nữ Samari, cho ông nước uống sao?" (Ga 4:9)

Lời đáp trả của người phụ nữ

giúp chúng ta nhận ra sự khác biệt về văn hóa là một trở ngại cho một tương giao, đồng thời khích lệ chúng ta đừng ngại bước chân tới những biên cương mới, dù nơi ấy không cùng văn hóa và tôn giáo với chúng ta, bởi lẽ Đức Giêsu đã từng đối diện và hóa giải mọi vấn đề bằng thái độ hiếu hòa và cung cách từ tốn, bằng sự đối thoại cởi mở và chân thành.

Đức Giêsu đã không bị chi phối bởi sự khác biệt văn hóa khi đối thoại với người phụ nữ;

ngược lại, Ngài đã chứng minh cho chị ấy nhận thức rằng những khác biệt văn hóa chẳng liên quan gì tới sự sống đời đời:

"Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị: 'Cho tôi chút nước uống', thì hẳn chị đã xin, và người ấy đã ban cho chị nước hằng sống" (Ga 4:10).

Đức Giêsu muốn phát triển tình bạn giữa Ngài và người phụ nữ cách sâu xa hơn để xây dựng lòng tin, giúp nhau tìm gặp chân lý và sự thật.

Đây cũng là bước thứ hai trong tiến trình giới thiệu Chúa cho người khác.

Phản tỉnh bước thứ nhất của bài học Truyền Giáo:

Nhiều người khi vừa đặt chân đến mảnh đất truyền giáo, đặc biệt khi được sai đến với những người bản địa, đã vội vàng lo ngại về sự khiếm khuyết ngôn ngữ bản địa của bản thân.

Thực tế, có một thứ ngôn ngữ

mà mọi người trên thế giới này đều có thể hiểu và câu thông với nhau, đó là ngôn ngữ của tình yêu.

Khi bạn có tình yêu chân thực dành cho người bản địa

và phong thái hiếu hòa, vui tươi, cởi mở...,

hầu chắc bạn có thể dễ dàng kết bạn với họ.

Vì lẽ đó, người truyền giáo không nên e ngại về ngôn ngữ câu thông,

nhưng nên khôn ngoan thiết lập mối tương quan tình bạn

với những người đang cần được nghe biết Tin Mừng.

Việc thông thạo ngôn ngữ và văn hóa của người bản địa là điều cần thiết,

nhưng không phải là điều kiện tiên quyết để truyền giáo.

Một lần nữa, xin nhắc lại:

bước đầu tiên của việc truyền giáo là thiết lập Tình Bạn, chứ không phải là nói về Chúa cho "dân ngoại" nghe ngay tức khắc. Nếu vừa gặp bà con đã vội vàng giới thiệu Chúa cho họ, thì e rằng hành động ấy sẽ khiến cánh cửa tâm hồn của bà con cũng vội vàng khép kín. Như thế, việc truyền giáo vô tình bị chặn đứng bởi chính người truyền giáo. Nói cách khác, một khi cánh cửa tâm hồn của người cần được nghe biết Tin Mừng bị đóng chặt, thì khó lòng khiến nó mở ra. Do đó, việc thiết lập tình bạn rất quan trọng và là nhịp cầu giúp chúng ta khởi sự việc truyền giáo. Thế nhưng, làm thế nào để thiết lập tình bạn, và giai đoạn này cần bao nhiêu thời gian?

Thiết lập tình bạn tùy thuộc vào kỹ năng và phong thái riêng của mỗi người. Khi tiếp xúc với một người mới gặp, Bầu không khí cởi mở, vui vẻ, thân thiện, chân thành..., là điều cần có để cánh cửa tình bạn rộng mở và cánh tay tình thân siết chặt. Cũng không nên quá vội vã khi vừa mới quen biết người khác và môi trường khác. Cần kiên nhẫn và quan sát. Cần tìm hiểu văn hóa và thói quen của người đối diện. Có khi chỉ cần ba hoặc bốn lần gặp gỡ là có thể trở nên thân quen với người mới. Nhưng có khi tốn khoảng một vài tháng mới có thể thân thuộc. Nói chung, kiên nhẫn và hài hòa là hai điều cần thiết trong việc thiết lập tình bạn. Thiết lập được tình bạn rồi, cần xây dựng một mối tương quan đáng tin cậy cho người bạn của mình. Đây là lúc bước vào giai đoạn thứ hai.

Một câu chuyện thực tế:

Có anh Yaophu đang trên đường đi tới một làng chưa biết Chúa để loan báo Tin Mừng. Qua hai lần đến đây, anh chỉ mới quen vài người trong làng. Một hôm, người anh mới quen qua đời. Anh tới dự đám tang. Tại đây anh gặp thêm nhiều người mới, rồi ăn uống và trò chuyện với họ. Sau đám tang, những người anh mới quen thấy nhớ anh và tìm cách liên lạc mời anh ghé vào làng thăm họ. Cứ thế tình bạn giữa mọi người trở nên nồng ấm. Sau này, khi họ quyết định đi theo Chúa, anh hỏi họ: "Tại sao bà con lại tin tôi và đi theo Chúa tôi thờ?" Họ trả lời: "Vì chúng tôi gặp anh ở đám chôn cất của người trong làng, thấy anh thân thiện và tận tình giúp đỡ đám chôn cất,

nên chúng tôi thích và muốn làm bạn".

Để có thể làm chứng về Chúa Kitô một cách hữu hiệu, chính các Kitô hữu phải lấy lòng kính trọng và tình bác ái mà liên kết với những người ấy, phải biết mình là thành phần của nhóm người mình chung sống, và tham gia đời sống văn hóa, xã hội qua những giao tiếp và hoạt động khác nhau trong đời sống nhân loại, lại phải làm quen với những truyền thống dân tộc và tôn giáo của những người ấy; phải lấy làm sung sướng và kính cẩn mà khám phá ra những hạt giống Lời Chúa đang tiềm ẩn trong họ. (Sắc lệnh "Ad Gentes", 11)

2. Xây dựng lòng tin qua việc chia sẻ cuộc sống của nhau (Ga 4:15-19)

Khi người phụ nữ khát khao được uống nước hằng sống,
Đức Giêsu không đáp ứng nhu cầu ấy ngay,
vì đây chưa phải là lúc Ngài làm việc này,
cho nên Ngài mới yêu cầu được gặp chồng chị ta.
Việc Đức Giêsu muốn làm là xây dựng lòng tin tưởng.
Ngài muốn người phụ nữ Samari hoàn toàn tin vào Ngài.
Tin nhau mới có thể cộng tác với nhau,
mới có thể chia sẻ mọi sự cho nhau.
Một trong những cách Đức Giêsu xây dựng lòng tin nơi người khác
là thể hiện sự quan tâm.
Đức Giêsu quan tâm đến chị, thấu hiểu hoàn cảnh của chị,
và cảm thông với nỗi khổ tâm của chị
khi Ngài tỏ cho chị thấy
rằng Ngài biết hết sự thật về chị,
rằng chị ấy không có chồng là đúng
vì chị đã có năm đời chồng, và người đang sống với chị không phải là chồng của chị,
có thể chỉ là người "góp gạo thổi cơm chung" mà thôi.
Hoa trái của sự quan tâm dành cho người mình được sai đến
là chấp nhận thực tại và sự hiện hữu của nhau.
Vì lẽ đó, người phụ nữ đã nói với Đức Giêsu:
"Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ" (Ga 4:19).
Sau khi xây dựng được niềm tin dành cho nhau,
Đức Giêsu dẫn người phụ nữ
vào trong cuộc đối thoại sâu xa hơn, gần gũi hơn, đó là cuộc đối thoại đức tin.

Phản tỉnh bước thứ hai của bài học Truyền Giáo:

Thánh Phaolô Tông Đồ nói:

"Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng?" (Rm 10:14)

Chúa Giêsu nói: *"Cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho"* (Mt 7:7).

Làm sao mở cửa tâm hồn của người bạn mới, nếu ngại ngùng giờ tay chạm gỗ.
Đề gỗ cửa tâm hồn của họ, cần xây dựng lòng tin tưởng,
nghĩa là, hãy chứng minh cho họ thấy,
bạn là người đáng tin cậy, là chỗ dựa tinh thần của họ.
Như thế, công việc cần làm để xây dựng lòng tin chính là thể hiện sự quan tâm.
Quan tâm họ đang cần gì, gia đình và hoàn cảnh sống của họ ra sao,
con cái họ ăn học thế nào, công việc mưu sinh của họ có bảo đảm không,
sức khỏe của họ có ổn định không, v.v..
Nếu chưa có khả năng trực tiếp giúp đỡ,
thì có thể làm trung gian, làm "chiếc máng" chuyển tới họ những gì mình nhận được.
Việc làm nhỏ nhưng tình yêu lớn là hành động thể hiện sự quan tâm chân thành
giúp xây dựng lòng tin vững bền...
như một câu ngạn ngữ của nước ngoài diễn tả về tình bạn:
"Một người bạn đích thực là một người luôn có mặt trong những nhu cầu của bạn mình"
(A friend in need is a friend indeed).
Sự tin tưởng lẫn nhau tựa đôi tay khác màu đang siết chặt
cùng sánh bước đi vào thửa đất tâm hồn của nhau
để gắn kết và nương náu,
để thấu cảm và xoa dịu khổ đau,
để trò chuyện và sẻ chia niềm tin bị chôn dấu,
để con tim chung một nhịp đập, hòa cùng một niềm tin.

Một câu chuyện thực tế:

Có một nữ Yaophu đi đến một làng,
Chị vào thăm một gia đình có người con trai đau nặng mới xuất viện.
Thế nhưng, người đón tiếp chị không phải là gia đình có người con mới được chữa
lành,
mà gần như cả một làng đón gặp chị.
Họ vui mừng vì người trong làng được yêu thương, được quan tâm và nâng đỡ.
Bởi lẽ cậu bé khi nằm trên giường ở một bệnh viện Huyện
thì được bác sĩ khuyên chuyển lên tuyến Tỉnh
hoặc nếu không có tiền thì xuất viện về nhà chờ chết.
Gia đình không chịu cho con trai xuất viện, cứ ở lì tại bệnh viện Huyện,
vì nếu xuất viện thì con họ sẽ chết.
Rồi họ cầu cứu
và chị yaophu này đã tận tình nâng đỡ họ trong lúc hiểm nghèo.
Gần như cả làng nhận thấy rằng người Công giáo tốt lành,
Giáo hội Công giáo là Giáo hội yêu thương.
Cả làng xin được đi theo Đạo Công Giáo.

Các Kitô hữu phải hoạt động và cộng tác với mọi người khác để tổ chức đứng đắn những công việc kinh tế xã hội. Họ phải quan tâm đặc biệt đến việc giáo dục các thiếu nhi và thanh thiếu niên bằng các loại trường học khác nhau: các trường này không những phải được coi như phương tiện tuyệt hảo để huấn luyện và nâng cao giới trẻ Kitô hữu, mà đồng thời còn là một công cuộc phục vụ nhân loại hết sức giá trị - nhất là đối với các quốc gia đang phát triển - để nâng cao nhân phẩm và chuẩn bị những hoàn cảnh hợp nhân bản hơn. (Sắc lệnh "Ad Gentes", 12)

3. Đối thoại đức tin (Ga 4:20-26)

Sau khi người phụ nữ Samari đặt tin tưởng vào Đức Giêsu, chị bắt đầu cởi mở hơn và thắc mắc về niềm tin tôn giáo:

"Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo:

Giêrusalem mới chính là nơi phải thờ phượng Thiên Chúa" (Ga 4:20).

Lúc này Đức Giêsu khai mở niềm tin cho chị:

"Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem...,

[nhưng] thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật" (Ga 4:21-23).

Thật thế, một khi hai bên tin tưởng nhau, cuộc đối thoại trở nên phong phú và có điểm tới.

Đức Giêsu đã giúp người phụ nữ tìm gặp chân lý, và nhận biết đâu là Đấng mà chị nên tôn thờ.

Truyền giáo là thế ! Đối thoại đức tin là thế !

Làm sao giúp người chưa biết Chúa nhận biết Chúa, giúp người chưa tôn thờ vị thần đích thực, nhận biết vị Thần đích thực là ai:

"Người phụ nữ thưa [với Đức Giêsu]:

'Tôi biết Đấng Mêxia, gọi là Đức Kitô, sẽ đến.

Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự'.

Đức Giêsu nói: 'Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây' (Ga 4:25-26)".

Phản tỉnh bước thứ ba của bài học Truyền Giáo:

Khi tình bạn trở nên tin tưởng và gần gũi, việc đối thoại đức tin ắt sẽ diễn ra cách tự nhiên.

Dù là một người chưa theo tôn giáo nào, hoặc đã là Phật tử, hoặc đã theo đạo Tin Lành..., thì việc đối thoại đức tin cũng sẽ rất cởi mở, một khi đã có một tình bạn chân thành với nhau.

Có một dẫn chứng cụ thể để minh họa cho việc đối thoại này:

Một ngày nọ, bạn đến thăm người bạn mới quen thân.
Người này mời bạn dùng bữa cơm gia đình.
Trước khi ăn cơm, bạn làm dấu thánh giá và âm thầm cầu nguyện,
thậm chí khá sốt sắng cầu nguyện,
người kia hầu chắc sẽ chú ý hành động kỳ lạ của bạn.
Cứ tự nhiên, họ sẽ thắc mắc và hỏi bạn về ý nghĩa của hành động ấy.
Khi bạn giải thích cho họ nghe về niềm tin của bạn
trong việc bày tỏ thái độ biết ơn đối với Đấng đã ban cho bạn có hạt gạo
như một hạt ngọc làm lương thực nuôi sống thân xác bạn,
khi đó bạn đang thực hành bước thứ ba này là đối thoại đức tin.
Có thể họ sẽ hỏi bạn nhiều điều về niềm tin của bạn.
Có thể họ không hỏi nhiều, không chú ý về hành vi cầu nguyện trước bữa ăn của bạn.
Tuy thế, bạn cứ kiên nhẫn, rồi họ sẽ thắc mắc
và hỏi bạn nhiều điều khi bạn duy trì bước thứ hai trong mối tương quan tình bạn,
luôn sống tốt, sống Lời Chúa giữa mối tương quan này.
Mặt khác, nếu họ không thắc mắc gì về đức tin của bạn,
thì bạn có thể chủ động thắc mắc về đức tin của họ.
Sự thắc mắc của bạn chính là khởi điểm của việc đối thoại đức tin.
Khi sự đối thoại đức tin ngày một sâu rộng và hài hòa,
bạn có thể nghĩ đến giai đoạn thứ tư của việc truyền giáo.

Một câu chuyện thực tế:

Một yaophu nọ đi tới một làng chưa biết Chúa.
Sau một thời gian,
nhiều người trong làng đã trở nên thân quen với người yaophu này.
Gia đình thường xuyên được người yaophu viếng thăm là gia đình của trưởng thôn.
Gia đình trưởng thôn đã sẵn sàng trong việc đối thoại đức tin
và ước ao được gia nhập Hội Thánh Công Giáo.
Tuy nhiên, vị trưởng thôn thì chần chừ, e ngại,
chưa muốn cởi mở để đối thoại đức tin.
Bỗng một hôm, vị này ngồi đối diện với người yaophu,
và tự giới thiệu: "Tôi là trưởng thôn, trước đây tôi đã từng làm công an xã suốt 15 năm.
Bây giờ nghỉ việc ở xã, về làng làm trưởng thôn.
Tôi cũng là Đảng viên".
Người yaophu nghe thế lấy làm vui, nhủ thầm rằng cơ hội đối thoại đã đến,
và nói với trưởng thôn
rằng "Tôi không phải là đảng viên. Tôi theo Đạo Công Giáo.
'Đạo' tôi đã có từ lâu đời, cách đây hơn 2000 năm,
Đạo tôi đưa mọi người tới 'Công Bình và Yêu Thương' .
luôn đứng về phía người nghèo khổ, ít học, bị bỏ rơi,

cũng như bệnh vực và bảo vệ họ.

Đạo tôi thuộc về Giáo hội Công giáo, Giáo hội của Thiên Chúa là Chúa của các chúa, là Vua của các vua, là Thần của các vị thần".

Vị trưởng thôn chăm chú lắng nghe, không tranh luận thêm.

Người yaophu nói tiếp:

"Đạo tôi lớn mạnh trên toàn thế giới, không phân biệt giàu sang nghèo hèn.

Đạo tôi giúp người ta tin chắc rằng sau khi chết, chúng tôi sẽ gặp Thiên Chúa của mình và không lo chết nữa."

Vị trưởng thôn chăm chỉ lắng nghe.

Người yaophu hỏi: "Thế ông có muốn đi theo chúng tôi không?"

Vị trưởng thôn trả lời: "Muốn chứ! Nhưng tôi phải làm gì?".

Người yaophu nói: "Ông hãy tới cầu nguyện với chúng tôi!"

Từ giờ phút đó, vị trưởng thôn bắt đầu mở lòng đón nhận Tin Mừng.

Bất cứ nơi nào Thiên Chúa mở rộng cửa cho việc rao giảng mầu nhiệm Chúa Kitô thì người ta phải tin tưởng và bền chí loan báo cho hết mọi người biết Thiên Chúa hằng sống và biết Đấng Thiên Chúa sai đến cứu chuộc mọi người là Chúa Kitô để những người ngoài Kitô giáo được Chúa Thánh Thần mở lòng tin vào Chúa mà tự do trở lại cùng Người, và trung thành gắn bó với Người; vì Người là "đường, là sự thật và là sự sống" (Ga 14:6), nên Người cho họ thỏa mãn mọi nguyện vọng thiêng liêng và còn ban cho dư đầy vô tận. (Sắc lệnh "Ad Gentes", 13)

4. Mời gọi cùng nhau cầu nguyện và tìm hiểu đức tin của nhau (Ga 4:28-30)

Khi việc đối thoại đức tin diễn tiến suôn sẻ, thuận lợi, thì hoa trái sẽ đến theo sau.

Hoa trái của việc đối thoại đức tin sẽ là:

hoặc người bạn mới sẽ tôn trọng đức tin của chúng ta

nhưng chưa thể sống cùng niềm tin với chúng ta,

hoặc sẽ đón nhận và sống cùng niềm tin với chúng ta.

Trong câu chuyện bên bờ giếng Giacóp,

hoa trái của cuộc đối thoại đức tin

là người phụ nữ Samari đã tin vào Chúa.

Chị đã để vò nước lại (Ga 4:28)

và đi làm chứng cho đức tin của mình

bằng cách mời gọi mọi người đến gặp gỡ Đức Giêsu.

Hành động "để vò nước lại" của chị như diễn tả một sự tin nhận dứt khoát,

một sức sống mới vừa đổ tràn vào tâm hồn chị.

Chiếc vò cũ chỉ có thể chứa đựng "nước uống vào rồi lại khát"

và một lịch sử cuộc đời đen tối.

Bây giờ, người phụ nữ Samari đã có chiếc vò mới,

chiếc vò của đức tin vào Đấng Kitô,
của chân lý và sự thật,
của sự sống sung mãn
và của nguồn nước "uống vào sẽ không bao giờ khát nữa".

Phản tỉnh bước thứ tư của bài học Truyền Giáo:

Bạn có thể kết thúc việc đối thoại đức tin
bằng lời mời gọi người bạn của mình
tham gia một giờ cầu nguyện của bạn,
hoặc của một nhóm bạn nào đó,
hoặc tham dự Thánh Lễ,
hoặc tham dự một dịp đại lễ của Đạo Công Giáo.
Lúc này không còn một mình bạn là người truyền giáo nữa,
mà là một cộng đoàn,
là cả Giáo Hội đang cùng bạn truyền giáo,
giới thiệu Chúa cho người bạn mới đến.
Phần bạn, hãy xin Chúa Thánh Thần làm việc mạnh mẽ trên người anh chị em này
để họ có thể chia sẻ đức tin của họ
và tìm hiểu đức tin của bạn.
Nếu họ là người chưa đi theo tôn giáo nào,
bạn có thể mời họ đến cộng đoàn cầu nguyện thường xuyên,
hoặc gia tăng đối thoại đức tin với họ,
để có thể tiến tới giai đoạn cao trào của việc truyền giáo, giai đoạn thứ năm.

Một câu chuyện thực tế:

Vào một buổi trưa hè, một thanh niên Công giáo ghé vào quán nước vệ đường.
Trong lúc đợi bà chủ quán pha cà-phê, anh quan sát ngôi nhà nhỏ của bà.
Căn nhà chừng hai mươi mét vuông
nhưng dành nơi trung tâm đặt một bàn thờ Đức Phật, với khói hương nghi ngút.
Quan sát sơ qua căn nhà cũng đủ gọi lên cho anh biết
rằng mình đang đứng trên đất Phật,
và bà chủ quán nước là một người khá sùng đạo Phật.
Bà trạc ngoài sáu mươi.
Anh thanh niên làm quen bà trong lúc chờ đợi một ly cà-phê đá:
"Dì ơi, dì sống một mình hả?"
Dì trả lời: "Dì sống một mình, con ơi.
Con cái dì lớn hết rồi, lập gia đình và ở riêng hết.
Dì bán nước giải khát sống qua ngày,
không lệ thuộc con cái và không phiền hà chúng nó."
- "Dì có vẻ sùng đạo Phật quá hen! Dì theo Đạo Phật lâu chưa?"

- "Lâu rồi, con ơi. Dì không nhớ khi nào, chắc từ khi còn nhỏ. Con theo Đạo nào?"

- "Dạ, con theo Công giáo."

- "Có phải là Đạo có cái nhà thờ gần đây không?"

- "Dạ, đúng rồi dì."

- "Dì có bao giờ đi tới nhà thờ, vào nhà thờ tham quan chưa?"

- "Chưa đâu, con ơi. Dì muốn đi Lễ lắm!

Mỗi buổi chiều dì thấy người ta đi Lễ, vào nhà thờ, Dì nhìn mà rơi nước mắt.

Dì muốn nhưng không dám.

Mình theo Đạo Phật nên không dám. Ngại lắm!"

- "Dì đừng ngại! Đạo Công giáo là Đạo của mọi người.

'Công' nghĩa là 'chung', 'giáo' nghĩa là 'tôn giáo'.

'Công giáo' là tôn giáo chung, dì ạ.

Cho nên, Chúa của người Công giáo cũng là Chúa của dì.

Chúa yêu dì và muốn nhìn thấy mặt dì, vì dì là con của Chúa.

Dì có muốn con dẫn dì vào nhà thờ không?

Con giúp dì gặp ông cha của Đạo Công giáo."

- "Có sao không? Con có rảnh không?"

- "Con rảnh. Không sao đâu! Con giới thiệu dì với ông cha.

Rồi dì về nhà nghỉ ngơi, chiều đi Lễ với bà con.

Dì gặp Chúa, thờ Chúa, chắc Chúa vui lắm,

và con tin tâm hồn dì sẽ vui hơn trước đây."

- "Được. Con chờ dì đóng cửa quán,

rồi theo con đi gặp ông cha nha!"

- "Dạ được."

Câu chuyện tình cờ bên quán nước ven đường

có một cái kết không mong đợi,

cái kết của vui mừng và hy vọng,

cái kết của hoa trái Thánh Thần.

Một thời gian sau, dì N được Rửa Tội

và tham gia vào đội "sao chổi" (quét rác và dọn dẹp nhà thờ) của Giáo xứ.

Những người nhờ Giáo Hội được Thiên Chúa ban ơn tin Chúa Kitô phải được nhận vào lớp dự tòng bằng những lễ nghi phụng vụ; lớp dự tòng này không phải chỉ là trình bày tín lý và các giới răn, nhưng là huấn luyện một đời sống Kitô hữu đầy đủ và là thời gian tập sự được kéo dài thích đáng, để nhờ đó môn đệ liên kết với Chúa Kitô là Thầy mình. (Sắc lệnh "Ad Gentes", 14)

5. Chào mừng gia nhập Hội Thánh qua các Bí tích Khai tâm Kitô giáo (Ga 4:39-42)

Sau khi nghe người phụ nữ Samari làm chứng về Đức Giêsu,

dân chúng kéo đến gặp Ngài và xin Ngài ở lại với họ.

Điều này diễn tả nhịp sống cầu nguyện liên lỉ

của những người mới biết Chúa, mới tin Chúa.

Càng ở lại với Chúa lâu giờ, càng cầu nguyện nhiều, đức tin của người mới tin theo Chúa sẽ mạnh mẽ hơn, xác quyết hơn, trưởng thành hơn:

"Không còn phải vì lời kẻ kể mà chúng tôi tin.

Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian" (Ga 4:42).

Hoa trái của việc thường xuyên cùng nhau cầu nguyện, gặp gỡ Chúa và tìm hiểu đức tin mới mẽ

giúp cho người mới biết Chúa

có được kinh nghiệm thiết thân về Chúa,

kiên vững trong đức tin và trở thành môn đệ đích thực của Đức Kitô.

Câu chuyện bên bờ giếng Giacóp tưởng chừng như ngắn ngủi,

nhưng là một cuộc đối thoại đức tin tiệm tiến,

là một quá trình truyền giáo bền bỉ,

cần nhiều thời gian và kiên trì trong đối thoại,

trong tương quan tình bạn,

trong đời sống chứng tá cho Tin Mừng của người môn đệ truyền giáo.

Chúa Giêsu đã sống và đã làm như thế,

và Ngài đã thu được nhiều hoa trái.

Phản tỉnh bước thứ năm của bài học Truyền Giáo:

Đây là bước cuối cùng của sứ mạng truyền giáo,

là hoa trái của quá trình truyền giáo,

là giai đoạn chuẩn bị cho người bạn của mình

gia nhập cộng đoàn những người tin theo Chúa.

Như thế, bạn nên có những người cộng tác nhiệt thành,

những cộng tác viên trong việc giảng dạy Giáo lý,

để bàn giao công việc này cho họ.

Nhờ đó, bạn có thời giờ để tiếp tục lên đường

tiến tới những biên cương mới, gặp gỡ những người bạn mới,

nhưng cũng không quên dành thời gian, đồng hành với những người mới biết Chúa

và quan tâm tới sự trưởng thành trong đời sống đức tin của họ,

củng cố đức tin cho họ vào những dịp thuận tiện.

Đức Giêsu nói với các môn đệ:

"Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã xung quanh,

để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó" (Mc 1:38).

Lớp khai tâm Kitô giáo trong thời gian dự tòng đó không phải chỉ là việc riêng của các giảng viên giáo lý hay của các linh mục, mà còn là của cộng đoàn tín

hữu, nhất là của những người đỡ đầu, để nhờ đó ngay từ đầu, các dự tông cảm thấy mình thuộc về Dân Chúa. Và vì đời sống của Giáo Hội là đời sống tông đồ, nên các dự tông cũng phải học biết cộng tác tích cực vào việc rao giảng Phúc Âm và xây dựng Giáo Hội bằng chứng tá đời sống và việc tuyên xưng đức tin. (Sắc lệnh "Ad Gentes", 14)

Tạm Kết

Tóm lại, truyền giáo không dễ và cũng chẳng khó.
Khó hay dễ là tùy thuộc vào bản thân của mỗi người.
Bạn đã chuẩn bị kỹ lưỡng những hành trang cần thiết để lên đường hay chưa, như Đức Maria được diễn tả trong trình thuật Truyền Tin, và thăm viếng bà Isave (Lc 1:26-56),
Mẹ là mẫu gương của người truyền giáo sống động, luôn biết lắng nghe và suy đi nghĩ lại Lời Chúa, được tràn đầy Thánh Thần, mau mắn thi hành ý Chúa, sống đơn giản và lệ làng lên đường đem Chúa đến với mọi loài thụ tạo.
Nói cách khác, để chuẩn bị lên đường truyền giáo và trở thành một người thợ lành nghề trên cánh đồng truyền giáo, thiết tưởng mỗi người con cái Chúa cần có một đời sống nội tâm trưởng thành và lành mạnh, một đời sống cầu nguyện chuyên cần, không cậy dựa vào sức riêng nhưng bám vào Chúa và để Chúa Thánh Thần dẫn dắt, luôn khát khao đào sâu kinh nghiệm về Đức Kitô, học hỏi và tuân thủ các kỹ năng truyền giáo để có thể giới thiệu Chúa cách sống động cho những người chưa nghe biết Tin Mừng.
Đây chính là phong thái cần có của người truyền giáo và là điều kiện cũng như phương tiện giúp nhà truyền giáo lao tác trên cánh đồng của Chúa, mà không e ngại thành công hay thất bại, vì người truyền giáo chỉ là cộng tác viên của Chúa Thánh Thần, là khí cụ để Thiên Chúa dùng phục vụ cho thánh ý của Người, là người phục vụ cho sứ vụ của Chúa Giêsu.
Do đó, không có thành công hay thất bại trong việc truyền giáo, chỉ có lòng tin thác và kinh nghiệm của Chúa khi lao tác trên cánh đồng truyền giáo mà thôi.

"Tôi muốn có một Hội Thánh bị bầm dập, bị tổn thương và lấm lem vì đã ở ngoài đường, còn hơn một Hội Thánh bệnh hoạn vì đóng cửa và nhàn rỗi bám víu vào sự an toàn của riêng mình." (EG 49)

"Niềm Vui Tin Mừng tràn ngập tâm hồn và toàn thể đời sống của những người gặp gỡ Chúa Giêsu, những người để cho mình được Người cứu độ và giải thoát khỏi tội lỗi, sầu khổ, trống rỗng nội tâm và cô lập." (EG 1)

"Làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi? Như có lời chép: Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo tin mừng!" (Rm 10:14-15)

Sau đây chúng ta đề cập đến một vấn đề quan trọng và cụ thể trong việc Loan Báo Tin Mừng (LBTM), đó là việc đối thoại với các tôn giáo khác. Cánh đồng lúa truyền giáo ở Việt Nam cũng là mảnh đất màu mỡ cho nhiều hình thức tín ngưỡng và tôn giáo rất phong phú.

V. ĐỐI THOẠI VỚI CÁC TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG KHÁC

Trong phần này, chúng ta cùng duyệt lại cái nhìn mang tính nguyên tắc của Giáo Hội về các tôn giáo, một số hình thức tín ngưỡng và tôn giáo phổ thông ở Việt Nam và cuối cùng là tín ngưỡng “Đạo thờ ông bà” vốn ăn rất sâu vào trong tâm thức người Việt.

1. Nguyên tắc chung

Giáo Hội cho rằng “những ai chưa đón nhận Tin Mừng cũng quy hướng về Dân Thiên Chúa bằng những hình thức khác nhau” (LG 16) và rằng có những điều tốt đẹp và chân thật trong các tôn giáo khác; những điều tốt đẹp và chân thật này có giá trị và ý nghĩa như một sự chuẩn bị cho việc đón nhận Tin Mừng (x. LG 16; NA 2).

Tuy nhiên, Giáo Hội cũng thừa nhận rằng “trong cách thực hành tín ngưỡng của mình, người ta cũng biểu lộ những giới hạn và những sai lầm làm méo mó hình ảnh Thiên Chúa” (GLHTCG 844).

Như vậy, áp dụng vào việc LBTM, một mặt tác viên LBTM có cái nhìn tích cực để tìm ra và nhìn nhận những điều tốt đẹp nơi các tôn giáo và tín ngưỡng khác, để khích lệ những con người theo các tôn giáo và tín ngưỡng đó, đồng thời cho họ thấy Tin Mừng gần gũi và nâng cao các giá trị tốt đẹp của họ thế nào. Mặt khác, tác viên LBTM cũng tỉnh táo và có một cái nhìn ngôn sứ để nhận ra những lệch lạc hay giới hạn của các tôn giáo và tín ngưỡng đó, để cảnh giác và giáo huấn những tín đồ theo đúng các giá trị Tin Mừng.

2. Một số tôn giáo và tín ngưỡng chính và phổ thông ở Việt Nam

Tác viên LBTM trên đất Việt cần ý thức về sự đa dạng của các tôn giáo và nhất là các hình thức tín ngưỡng rất phong phú của người dân Việt. Người LBTM cũng cần biết và hiểu về bản chất cũng như các thực hành của các tôn giáo và tín ngưỡng đó⁹.

Trong xã hội Việt Nam ngày nay, ngoài những tôn giáo lớn đã có cơ cấu tổ chức chặt chẽ hay đã bám rễ sâu vào trong tâm thức người Việt như Phật giáo, Tin Lành, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, v.v. còn có những tín ngưỡng, tuy bàng bạc và linh động trong hình thức thể hiện, có ảnh hưởng sâu đậm và rộng rãi trong cộng đồng như việc thờ phụng tổ tiên, thờ các thần tại gia (Thổ Công, Táo Quân, thần Tài, v.v.), thờ các thần ở nơi công cộng (Thành Hoàng, Mẫu Thần, Tứ Bất Tử, Thổ Nghè, v.v.), tín ngưỡng vòng đời (thờ bà Mụ, cưới xin, ma chay, v.v.), tín ngưỡng nghề nghiệp (thờ Thần Lúa, tín ngưỡng phồn thực, thờ Cá Ông, v.v.).

Ngoài ra, Nho giáo và Đạo giáo, tuy có rất ít nghi lễ tế tự hay miếu thờ còn tồn tại, vẫn còn có sức ảnh hưởng lớn rộng trong các quan niệm và hình thức tín ngưỡng dân gian. Ngoài các quan niệm đạo lý liên quan đến gia đình và xã hội, Đàn Nam Giao, các văn miếu thờ Đức Khổng Tử và các hình thức tế tự tại đó là những dấu vết còn sót lại của Nho giáo. Các biến thể của Đạo giáo thì còn khá phổ biến và mang một sức sống âm thầm nhưng mạnh mẽ trong đại chúng dưới các hình thức như cầu cơ, lên đồng, gọi hồn, xin quẻ, v.v..

Ở vùng Nam Bộ Việt Nam, có tục lệ rất phổ biến là nhà nào cũng có Bàn Thờ Ông Thiên (còn gọi là Bàn Thông Thiên) ở trước sân. Hình thức đơn giản (bàn vuông đặt trên cột), lễ vật cũng đơn giản (tách nước, lọ hoa, bát hương tròn; vào những ngày lễ, mồng một, ngày rằm thì lễ vật trên bàn thờ phong phú hơn, có thể thêm chén gạo, chén muối và hoa quả), nhưng Bàn Thông Thiên mang ý nghĩa quan trọng, hòa hợp âm dương, vuông tròn của trời đất, nối kết tâm linh người Nam Bộ với Trời Phật và các bậc thánh nhân. Bàn Thông Thiên trước hết là để thờ Trời – chủ tể của trời đất vũ trụ và của cả cõi loài người (trong quan niệm của Phật giáo Hòa Hảo, Bàn Thông Thiên thờ bao gồm Thiên Hoàng, Địa Hoàng và Nhơn Hoàng). Những người tin vào Phật thì, ngoài cầu Trời, còn khấn Phật nơi bàn thờ này. Còn đối với những người bị ảnh hưởng bởi Đạo giáo thì họ thờ cả những vị Thánh, vị Tiên ở bàn thờ này nữa. Hằng ngày, vào lúc chập tối, người dân thấp nén nhang, tay chấp đứng trước bàn thờ khấn vái, cầu xin phước lành, hướng lòng cũng như mong lời cầu được vươn lên tới Trời (thông Thiên).

Riêng về các đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống tâm linh của họ thể hiện quan niệm chung và phổ biến là mọi vật – từ núi rừng, sông suối, làng bản, nhà cửa, đến hòn đá,

⁹ Một số tài liệu có thể giúp tác viên LBTM tham khảo, làm tiền đề cho việc nghiên cứu sâu hơn về các tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam: Toan Ánh, *Nếp Cũ – Tín Ngưỡng Việt Nam*, Quyển Thượng & Quyển Hạ (tp.HCM: NXB Trẻ, 2005); Phan Kế Bính, *Việt Nam Phong Tục* (tp. HCM: NXB tp. HCM, 1995); Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Tín Ngưỡng & Văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam* (tp.HCM: NXB Trẻ, 2012).

gốc cây, v.v – đều có “hồn”, được gọi bằng nhiều tên khác nhau tùy tộc người (người Thái gọi là “phi”, người Êđê và người Giarai gọi là “yang”, v.v.). Quan niệm đó làm phát sinh các hình thức thờ cúng, kiêng kỵ, bói toán, trừ tà, v.v.. Trong các buôn làng, thường có các thầy phù thủy (nam hoặc nữ) lo việc tín ngưỡng của làng và chữa bệnh bằng ma thuật và y học dân gian. Đối với bà con dân tộc thiểu số, thầy phù thủy là người được thần (yang) tuyển chọn, nên có khả năng kết nối và biết được ý muốn của thần và ma quỷ. Vì thế, thầy phù thủy sẽ giúp cho dân làng biết phải làm gì để tránh tai họa, cũng như được giải thoát khỏi tai họa đó. Ngoài công việc chăm sóc tín ngưỡng và chữa bệnh, thầy phù thủy cũng làm các công việc khác như một người dân trong làng (trồng trọt, chăn nuôi, làm rẫy, làm ruộng...)¹⁰

Tìm hiểu về các tôn giáo và tín ngưỡng nói trên để ít nhất biết các quan niệm căn bản của họ về trời đất, con người cũng như các điều nghiêm cấm, kiêng kỵ là điều cần thiết đối với các tác viên LBTM, giúp họ biết cách đối xử với dân chúng cách tôn trọng và tinh tế.

Những tín đồ theo các tôn giáo và tín ngưỡng trên (có lẽ trừ đạo Tin Lành) chỉ mong người đối diện tôn trọng mình chứ không đòi hỏi họ phải tin theo mình. Tuy nhiên, có một loại tín ngưỡng mà bất cứ người Việt nào cũng cần phải tin giữ, đó là đạo thờ ông bà hay tín ngưỡng thờ phụng tổ tiên. Chúng ta cùng nhau tìm hiểu sâu hơn một chút về tín ngưỡng này.

3. Đạo thờ ông bà

Để loan báo Tin Mừng hiệu quả cho người Việt, tác viên LBTM cần hiểu rõ bản chất của đạo thờ ông bà (hay còn gọi là việc thờ kính/cúng tổ tiên) là gì, có nghịch với việc thờ Thiên Chúa không hay, ngược lại, phù hợp với Đạo Thánh Chúa dạy và là một đòi hỏi của Luật Chúa. Nhưng để biết cái cốt lõi của đạo thờ ông bà là gì, chúng ta cần biết nó phát xuất từ đâu; vậy trước hết chúng ta cùng tìm hiểu về nguồn gốc của tín ngưỡng này.

3.1. Nguồn gốc của đạo thờ ông bà

Tuy các hình thức thờ kính tổ tiên ngày nay mang nhiều nét lý thuyết và lễ thức của Nho giáo, tín ngưỡng này có thể đã bắt đầu từ xa xưa với quan niệm của người Việt rằng mỗi người đều có phần “hồn” (và “vía”) và phần xác và rằng người chết vẫn còn đang “sống” ở đâu đó, dưới một dạng nào đó. Giả thiết này về nguồn gốc của đạo thờ

¹⁰ Trong văn hóa người Giarai (Jrai), một số nơi "thầy phù thủy" gọi là "Pơ Jâu", có nhiệm vụ chữa bệnh cho bà con trong làng. Các "Pơ Jâu" thường kiêng không ăn thịt heo, không ăn chung nồi với dân làng. Khi "Pơ Jâu" chữa bệnh, nếu yêu cầu bệnh nhân phải giết trâu bò hay heo gà để cúng thần, thì bệnh nhân phải làm theo để được thần trừ khử bệnh tật. Có nơi bệnh nhân còn gửi lại ít tiền cho thầy phù thủy để tạ lễ. Ngày nay, thầy phù thủy không còn tồn tại nhiều ở các buôn làng nữa, vì nhiều thầy phù thủy đã tin Chúa; và sau khi tin theo Chúa, thì họ không còn thực hành nghề này nữa. Có một điều cũng khá thú vị, đó là khi thầy phù thủy tin theo Chúa, họ thường bị vật vã, có khi ngã vật xuống đất khi được bà con cầu nguyện cho họ.

ông bà được củng cố bởi các bằng chứng khảo cổ học về việc chôn cất người chết với các công cụ lao động, vật dụng sinh hoạt và cả những hình nhân như là những nô lệ phục vụ cho người quá cố. Việc cung cấp vật dụng cho người chết sử dụng không chỉ được làm một lần khi chôn cất, mà còn được lặp lại theo chu kỳ ngày, tuần, tháng hay năm dưới hình thức cúng tế.

Mặt khác, tình cảm và mối dây ràng buộc chặt chẽ trong gia đình người Việt cũng có thể là nguồn gốc, hay ít nhất là động lực thúc đẩy sự phổ biến và phát triển của tín ngưỡng thờ kính tổ tiên.

Sau này, Nho giáo đã có công định thức hóa làm cho đạo thờ ông bà được tồn tại và duy trì mạnh mẽ trong xã hội người Việt. Những học thuyết về gia đình (“tề gia”), những giá trị được đề cao (đặc biệt là chữ Hiếu, chữ Trung) là những viên đá tảng giúp xây dựng đạo thờ ông bà trở thành một thiết chế vững chắc (và ngay cả được thể chế hóa bằng pháp luật bởi các vương triều sau này, như thời nhà Lê chẳng hạn).

3.2. Bản chất của đạo thờ ông bà

Gọi là “đạo”, nhưng thờ kính tổ tiên không phải là một tôn giáo theo nghĩa chặt (vì không có giáo chủ, không có thánh đường, không có một hệ thống giáo lý, v.v. và nhất là không xem đối tượng thờ kính là Đấng Siêu Việt, Đấng Toàn Năng hay Đấng Sáng Tạo) mà **chỉ là một tín ngưỡng** diễn tả niềm tin người chết và người sống trong dòng họ hay gia đình có liên hệ chặt chẽ với nhau, đồng thời diễn tả đạo lý “uống nước nhớ nguồn” – con cháu phải hiếu thảo với bậc tổ tiên và cha mẹ.

Điều cốt lõi của đạo thờ ông bà là khuyến khích và tạo điều kiện cho con người tỏ lòng **thành kính và biết ơn** đối với người thân đã khuất. Đối tượng thờ kính là những người đã khuất, bao gồm cha mẹ, ông bà, cụ kỵ, v.v. rồi mở rộng ra tổ họ, tổ làng và rộng nhất là tổ nước (vua Hùng). Các hình thức thờ kính, như dâng hương, lễ phẩm (hoa, trái, thức ăn, thức uống) hay cầu xin phúc lộc, v.v. chỉ mang ý nghĩa tượng trưng, nhằm thể hiện tâm tình cốt lõi nêu trên.

Như vậy, xét như là một quan niệm về sự liên đới giữa người chết và người sống, giữa tổ tiên và con cháu, về bổn phận hiếu thảo của con người đối với tiền nhân, đạo thờ ông bà hoàn toàn phù hợp với niềm tin Kitô giáo vào mệnh nhiệm *các thánh thông công* và, hơn nữa, còn là đòi hỏi của Luật Chúa (điều răn thứ tư: thảo hiếu với cha mẹ).

3.3. Các hình thức thể hiện việc thờ kính tổ tiên

Điều tiên quyết không thể thiếu nơi mỗi gia đình người Việt là bàn thờ gia tiên. Bàn thờ này đầy đủ, phức tạp hay đơn giản tùy vào hoàn cảnh từng gia đình. Đối với người Công giáo, bàn thờ này có thể được đặt dưới bàn thờ Chúa hoặc ở một bên nhà, thay vì ở chính diện. Trên bàn thờ có một số đồ thờ như bài vị (hay thần chủ; ngày nay thì là hình ảnh) của chư vị tổ tiên, bát hương, đĩa đèn, bình hoa, hộp trầu, mâm quả, v.v. Đồ

thờ đầy đủ, nhiều hay ít là tùy vào từng gia đình. Thông thường, bàn thờ gia tiên ở nhà con trưởng phức tạp hơn con thứ, và tương tự như thế, chi trưởng, ngành trưởng phức tạp hơn chi thứ, ngành thứ, v.v.

Việc thờ kính tổ tiên được thực hiện vào những dịp quan trọng (như tang ma, cưới hỏi, giỗ chạp, v.v.), vào những ngày lễ lớn (như Tết Nguyên Đán, Tết Đoan Ngọ, tháng 11, v.v.) và cả vào những dịp vui buồn hàng ngày của gia đình (như sinh nở, ốm đau, thi cử, kiện cáo, bất hòa, v.v.). Vào những dịp này, gia trưởng thay mặt gia đình làm lễ khấn cáo tổ tiên, có thể dâng một lời cầu nguyện chân thành và hợp với hoàn cảnh. Lời cầu nguyện hướng về Thiên Chúa trước, sau đó hướng về các bậc tổ tiên và nói lên sự hiệp thông giữa tổ tiên với con cháu (xin tổ tiên chứng giám, cầu bầu, phù hộ, v.v.), nói lên tâm tình của con cháu (nguyện hứa vâng lời, sống đúng gia phong lễ nghĩa, đúng đạo làm con, đúng với nguyện ước và lời dạy của tổ tiên, v.v.) cũng như tâm tình giữa con cháu với nhau (đoàn kết, yêu thương, cầu nguyện cho nhau, v.v.).

Trong các hình thức kính nhớ tổ tiên, các lễ thức tang ma đóng vai trò rất quan trọng, nhất là việc tổ chức đọc kinh, xin lễ vào những ngày tiền nhân vừa mất, vào các dịp giỗ chạp (49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hàng năm, giỗ hết, v.v.). Vào các dịp giỗ này, gia đình thường mời thêm thân tộc xa gần, hàng xóm láng giềng tới đọc kinh và hiệp thông trong bữa ăn nhẹ nhưng tránh tổ chức linh đình, cầu kỳ quá đáng hay phô trương không cần thiết. Việc mặc áo xô, đeo tang, cũng cần phải được chú ý và giữ cho phải phép. Ngoài ra việc thăm viếng cầu nguyện trước mộ phần, dọn mả, sơn phết lại phần mộ cũng là một bổn phận cần phải được chu toàn.

Các đồng bào lương dân thường hay có các hình thức cúng lễ, đốt hàng mã để gọi vật dụng cho tổ tiên hưởng dùng. Người Công giáo có thể giữ lại tâm tình ẩn chứa trong các hành vi đó, nhưng không nhất thiết phải giữ đúng các nghi lễ như vậy, mà có thể thay đổi cho nhẹ nhàng và bớt màu sắc mê tín hơn.

Tóm lại, thờ kính tổ tiên là một tín ngưỡng, một nét văn hóa có nguồn gốc xa xưa, có cốt lõi đạo lý cao đẹp, đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết cộng đồng người Việt, giúp chúng ta duy trì những giá trị truyền thống nhân bản và tâm linh tốt đẹp cao quý. Tác viên LBTM cần tìm hiểu sâu xa hơn về truyền thống tốt đẹp này, trân trọng nó nơi những người đồng bào mà ta gặp gỡ; đồng thời, khích lệ và hướng dẫn đồng bào thể hiện tín ngưỡng này vừa đúng với truyền thống lâu dài của người Việt, vừa phù hợp với đức tin Kitô giáo. Bước thứ nhất mọi cuộc gặp gỡ là một con tim biết lắng nghe

Lắng nghe để biết ngôi nhà mình vừa đặt chân vào là ai, đâu là niềm tin được dấu ẩn trong cách thờ cúng, qua việc sắp xếp bàn thờ và nhang đèn. Và sau đây là một kinh nghiệm được ghi lại trong cuốn “Trên cánh đồng sứ vụ” của MM Tân, SJ.

Có dịp ghé vào một nhà miền quê truyền thống, bầu khí linh thiêng bao trùm khách lạ khi ngược nhìn lên bàn thờ, ngay gian **chính** giữa là hương án CỬU HUYỀN THẤT TỔ, hai bên là hương án cha sinh cha dưỡng và mẹ sinh mẹ dưỡng độ mạng cho người cha và mẹ gia đình. Trên các bàn thờ không có bài vị, cũng không có ảnh chân dung, bài vị và ảnh người mới qua đời chỉ để trên một bàn thờ riêng cho tới ngày mãn tang, bài vị thì đốt đi, ảnh chân dung thì được treo riêng ra một nơi, từ đây người đã khuất được thờ cúng ngay trên bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ. Thật vậy, hình ảnh ông bà tổ tiên nội ngoại không chỉ nhìn để tưởng nhớ, mà là niềm tin và sự sống: trong mái nhà này, cha mẹ con cái sống dưới bóng mát của ông bà tổ tiên nội ngoại. Trước sân nhà là bàn thờ Trời và Đất, Trời là cha và Đất là mẹ ôm trọn con cái, nhà cửa, ruộng vườn và nuôi sống, đồng thời nhận chìm tất cả trong cõi vĩnh hằng linh thiêng, nơi ông bà tổ tiên đã chạm đến và đang vui hưởng hạnh phúc. Trong cõi sống đích thực vĩnh cửu, sống gửi thác về là vậy, đương nhiên ông bà có thể phù hộ độ trì cho con cháu, do đó mối tương giao gia đình luôn được nối kết bằng lòng hiếu thảo và **tình** thương mến không rời.

Như thế, trong tâm thức Việt, người sống, sống với nhau trong kiếp sống này, vật đổi sao dời mà lòng dạ sắt son, vì luôn dựa cậy vào đôi tay quyền năng của Thiên Chúa Trời Đất và phúc lộc ông bà: mùa lúa năm nay ông bà cho... cành cây gãy ông bà đỡ... ngay cả khi miệng niệm Phật thì lòng vẫn như thế ngược nhìn trời cao: “Nam mô A Di Đà Phật, con lạy Chúa, con lạy Đức Mẹ...”.

Cũng phải chú ý đến cách tin nhận và gặp gỡ các tôn giáo của người Việt, vì đạo Việt không có giáo chủ, cũng không có sách giáo lý, mà là truyền giảng chủ yếu qua ca dao tục ngữ và lễ thói, vì thế đời sống đạo không quá chặt chẽ, và dễ bị pha trộn nhưng lại vẫn giữ được bản sắc Việt... Thật vậy, đạo HIẾU đâu biết đến cha sinh cha dưỡng, mẹ sinh mẹ dưỡng độ mạng, thế nhưng những con người tốt **lành** và thánh thiện thì tại sao lại không thể độ trì cho chúng sanh sau khi đã đạt tới cõi vĩnh hằng, có gì khác biệt ở đây giữa các thánh bổn mạng và các thần độ mạng? Tương tự đạo Phật đâu biết đến ÔNG TRỜI, vậy mà đạo Hiếu vẫn có thể dành chỗ cho Đức Phật trên bàn thờ tổ. Hình như các Đấng tốt lành thì cứ mở cửa đón vào nhà, nhưng cái căn duyên vẫn là TRỜI, làm nên mối dây liên kết với mọi người và giữa muôn tạo vật.

Mắt ngược nhìn trời cao, biết “Ông Trời có mắt”, con người hòa mình giữa đất trời trên đôi tay quyền năng của Trời.

Nhìn vào sâu thẳm lòng mình, thấy “lưới trời lồng lộng”, người Việt được thức tỉnh để không dám làm điều gì trái lương tâm.

Để cuối cùng hình thành một cung cách Việt: chan hòa, bao dung, thanh thoát, thủy chung và luôn trong sáng.

VI. THAY LỜI KẾT

Với năm phần trình bày vấn đề ở trên,
cuốn cẩm nang được biên soạn bao gồm một số các trích đoạn
từ các văn kiện của Giáo Hội
và của các Đức Giáo Hoàng tiêu biểu,
cùng với những kinh nghiệm nhỏ bé
của một số anh chị em đang có mặt trên các cánh đồng của Chúa.
Vì lẽ đó, hầu chắc cuốn cẩm nang này
còn cần được các bậc cha anh
đã và đang dẫn bước trên hành trình loan báo Tin Mừng
góp phần bổ túc, giúp hoàn thiện hơn.
Nhóm biên soạn xin được trao gửi cuốn Cẩm Nang
như những gợi hứng và gợi ý cho các giờ cầu nguyện của người truyền giáo
để cảm nhận sự ngọt ngào của Lời Chúa
và niềm vui Tin Mừng đã nhận được
vì "Niềm Vui của Tin Mừng đổ đầy trái tim
và cuộc sống của tất cả những ai gặp Chúa Giêsu" (EG 1),
và hy vọng
nó như một ngọn lửa làm thổi bùng lên
những ngọn lửa đang chờ được bùng sáng
để chiếu soi những nơi đang chìm trong tăm tối
vì chưa từng được nghe biết Tin Mừng của Chúa.

Để tạm kết, nhóm biên soạn xin phép mượn
những dòng tâm huyết của Đức Thánh Cha Phanxicô
trong Tông huấn "Niềm Vui của Tin Mừng"
như một lời mời gọi các tác viên Tin Mừng,
các cộng đoàn dân Chúa và tu sĩ
cùng cộng tác với nhau đi gặt hái những bông lúa đang chín vàng
trên các cánh đồng xa gần của Chúa:

Hội Thánh "đi ra" là một cộng đoàn các môn đệ truyền giáo đi bước trước, dẫn thân và nâng đỡ, sinh hoa trái và vui mừng. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng biết rằng Chúa đã có sáng kiến, Ngài đã yêu chúng ta trước (x. 1Ga 4:19), và vì thế chúng ta có thể dẫn bước, mạnh dạn có sáng kiến, đến với người khác, tìm kiếm những người sa ngã, đứng ở các ngã đường để đón mời những người bị gạt ra bên lề. Một cộng đoàn như thế có một ước muốn khôn nguôi là tỏ lòng thương xót, kết quả của kinh nghiệm bản thân của cộng đoàn về sức mạnh lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa. Chúng ta hãy thử cố gắng hơn một chút để đi bước trước và dẫn thân. Đức Giêsu đã rửa chân cho các môn đệ.

Chúa dẫn thân và mời gọi các môn đệ dẫn thân, khi Ngài cúi xuống rửa chân họ. Ngài bảo các môn đệ: “Nếu anh em thực hành, thì phúc cho anh em!” (Ga 13:17). Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng dẫn mình vào đời sống hằng ngày của dân chúng bằng lời nói và hành động; cộng đoàn ấy vượt qua các khoảng cách, sẵn sàng hạ mình khi cần, và ôm ấp đời sống con người, chạm vào thân thể đau khổ của Đức Kitô nơi người khác. Như vậy, các người loan báo Tin Mừng mang lấy “mùi của đàn chiên” và đàn chiên sẵn sàng nghe tiếng của họ. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng cũng nâng đỡ, đồng hành với dân chúng ở mỗi bước đi trên đường, bất kể con đường này có thể dài hay khó đi bao nhiêu. Cộng đoàn này cũng quen với việc kiên nhẫn chờ đợi và sự chịu đựng tông đồ. Loan báo Tin Mừng phần lớn hệ tại sự kiên nhẫn và không quan tâm tới áp lực của thời gian. Trung thành với ơn Chúa, nó cũng sinh hoa kết quả. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng luôn luôn để tâm tới kết quả, vì Chúa muốn nó sinh hoa kết quả. Nó chăm sóc hạt giống và không mất kiên nhẫn với cỏ dại. Người gieo giống khi thấy cỏ dại mọc lên giữa hạt giống thì không cày nhàu hay phản ứng thái quá. Họ tìm cách để cho Lời được nhập thể trong một hoàn cảnh nhất định và phát sinh những hoa quả của đời sống mới, dù những kết quả này có vẻ chưa hoàn hảo hay đầy đủ. Người môn đệ sẵn sàng mạo hiểm đời mình, thậm chí chấp nhận tử đạo, để làm chứng cho Đức Giêsu, nhưng mục tiêu không phải là muốn có kẻ thù, mà là để thấy Lời của Thiên Chúa được chấp nhận, và sức mạnh giải thoát và đổi mới của Lời được tỏ lộ. Sau cùng, một cộng đoàn loan báo Tin Mừng thì chan chứa niềm vui; nó biết cách để luôn luôn vui mừng. Nó ăn mừng trước mỗi chiến thắng nho nhỏ, mỗi bước tiến trong công cuộc loan báo Tin Mừng. Hân hoan loan báo Tin Mừng trở thành cái đẹp của phụng vụ, như một phần mỗi quan tâm hằng ngày của chúng ta trong việc làm lan tỏa lòng nhân hậu. Hội Thánh vừa giảng Tin Mừng vừa được nghe giảng Tin Mừng qua vẻ đẹp của phụng vụ, vì phụng vụ vừa là cử hành công việc rao giảng Tin Mừng, vừa là nguồn mạch canh tân hành vi trao hiến của Hội Thánh. (EG 24)

Thủ Đức ngày lễ thánh I – Nhã, tổ phụ Dòng Tên 31/07/2016

Nhóm biên soạn